

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 3 năm 2022

THÔNG BÁO

Về việc mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 10

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ hoạt động Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 10;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 10 xin trân trọng thông báo và kính mời Quý cổ đông tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 10, cụ thể như sau:

1. **Thời gian họp:** Bắt đầu từ 08 giờ 00 phút thứ Năm ngày 31/3/2022.
2. **Địa điểm:** Hội trường Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 10, số 187 Trần Xuân Soạn, Phường Tân Thuận Tây, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.
3. **Thành phần:** Toàn bộ cổ đông có tên trong danh sách cổ đông có quyền dự họp do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam lập ngày.../.../2022.
Cổ đông tham dự cuộc họp phải bảo đảm tuân thủ triệt để các quy định về phòng chống dịch bệnh Covid-19

Trong bối cảnh tình hình dịch bệnh Covid-19 đang diễn biến rất phức tạp, Công ty khuyến nghị cổ đông tham dự cuộc họp theo hình thức uỷ quyền, đặc biệt là những cổ đông đến từ vùng dịch, vùng bị cách ly, những người là F0, F1 nghi nhiễm virus Covid-19 và những người có dấu hiệu ho, sốt, đau họng... hoặc có các dấu hiệu y tế khác nghi ngờ là nhiễm Covid-19 theo các hướng dẫn của Bộ Y tế.

4. **Uỷ quyền tham dự/Xác nhận tham dự Đại hội:** Trường hợp Quý cổ đông không tham dự Đại hội và uỷ quyền cho người khác tham dự Đại hội, xin vui lòng lập giấy uỷ quyền tham dự Đại hội (tham khảo mẫu gửi kèm hoặc đã được đăng tải trên website của Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 10).

Để công tác tổ chức được chu đáo, đề nghị Quý cổ đông vui lòng xác nhận việc tham dự bằng cách gửi bản chụp/scan Thông báo mời tham dự và Giấy uỷ quyền/xác nhận tham dự tới địa chỉ email: wamico.no10@gmail.com trước 15h00 ngày 21/03/2022 và gửi bản gốc Giấy uỷ quyền/xác nhận tham dự qua đường bưu điện tới Công ty chậm nhất trước ngày tổ chức Đại hội (31/03/2022) theo địa chỉ tại mục 8 Thông báo này.

5. Chương trình họp và các tài liệu liên quan đến Đại hội, Quý cổ đông vui

lòng truy cập Website: <http://www.wamico10.vn/muc> “Thông tin Cổ đông/Đại hội đồng cổ đông” để nhận tài liệu.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội cần mang theo các giấy tờ sau:

- Thông báo mời họp;
- CMND hoặc thẻ căn cước hoặc hộ chiếu còn thời hạn sử dụng của cá nhân dự họp;
- Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập (Bản sao chứng thực) của cổ đông là tổ chức;
- Giấy ủy quyền (trường hợp nhận ủy quyền tham dự Đại hội);

7. Trường hợp Quý cổ đông không nhận được thư mời vì lý do khác nhau thì Quý cổ đông vẫn có thể tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên.

8. Mọi thông tin liên quan đến Đại hội, hoặc ý kiến đóng góp, Quý cổ đông vui lòng gửi bằng văn bản/Fax hoặc Email về Ban tổ chức Đại hội trước 15 giờ 00 ngày 21/3/2022 theo địa chỉ:

- Phòng Hành chính - Quản trị - Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 10,

- 187 Trần Xuân Soạn, Phường Tân Thuận Tây, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

- Điện thoại: 028.3872 0567 Fax: 028.3872 0568

- Email: wamico.no10@gmail.com

Thông báo này thay cho Giấy mời họp, Quý cổ đông vui lòng tự thanh toán mọi chi phí đi lại, ăn ở trong quá trình tham dự Đại hội.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS (đề b/c)
- Lưu VT.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phan Huỳnh Tùng



CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ BẢO TRÌ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA SỐ 10
187 Trần Xuân Soạn, P.Tân Thuận Tây, Q.7, Tp.HCM
Điện thoại: 028 38720567 Fax: 028 38720568
Website: wamico10.vn



NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Ngày 31 tháng 3 năm 2022

	Nội dung chương trình
08h00 ~08h30	- Đăng ký cổ đông tham dự Đại hội.
	- Đón tiếp, kiểm tra tư cách cổ đông/ Đại diện cổ đông tham dự Đại hội.
	- Phát tài liệu phục vụ Đại hội.
08h30 ~ 08h45	- Tuyên bố lý do, khách mời tham dự.
	- Thông qua Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông.
	- Giới thiệu Chủ tọa, Chủ tọa giới thiệu bầu Ban Thư ký, Ban Bầu cử kiêm Ban Kiểm phiếu.
	- Chủ tọa thông qua Chương trình và Quy chế làm việc của Đại hội.
08h45 ~ 10h00	- Báo cáo hoạt động năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022 của HĐQT. - Báo cáo kết quả SXKD năm 2021 và kế hoạch SXKD năm 2022 của Ban TGD. - Báo cáo hoạt động năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022 của Ban kiểm soát.
	- Thông qua các báo cáo, tờ trình: ✓ Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021 và lựa chọn Công ty kiểm toán BCTC năm 2022; ✓ Tờ trình phê duyệt thù lao của HĐQT và BKS năm 2021 và dự kiến mức chi trả năm 2022; ✓ Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch tài chính, phân phối lợi nhuận năm 2022;
10h00~10h30	Bầu cử: - Tờ trình thông qua việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ II (2020-2025) và đề nghị bầu thành viên Hội đồng quản trị cho nhiệm kỳ III (2022-2027). - Tờ trình thông qua việc miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ II (2020-2025) và đề nghị bầu thành viên Ban Kiểm soát cho nhiệm kỳ III (2022-2027). - Thông qua danh sách ứng viên tham gia HĐQT, BKS nhiệm kỳ III (2022-2027). - Tờ trình thông qua Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát cho nhiệm kỳ III (2022-2027). - Tiến hành bầu cử.
10h30~10h45	- Thảo luận, ý kiến của các cổ đông tại Đại hội
10h45~11h00	- Kiểm phiếu, nghỉ giải lao
11h00~11h15	- Công bố kết quả kiểm phiếu
11h15~11h30	- Biểu quyết thông qua các nội dung Đại hội
	- Thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội và Bế mạc Đại hội.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 3 năm 2022

DỰ THẢO

QUY CHẾ LÀM VIỆC

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022 CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ BẢO TRÌ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA SỐ 10

Mục tiêu:

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ;
- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông.

Ban Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 10 xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội như sau:

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; của Nước Cộng hòa Xã hội Chủ Nghĩa Việt Nam;
- Luật Chứng khoán số: 54/2019/QH14 ngày 29/11/2019; của Nước Cộng hòa Xã hội Chủ Nghĩa Việt Nam;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 10.

II. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH

Quy chế này quy định quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 (“**Đại hội**”) của Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 10 (“**Công ty**”), điều kiện và thể thức tiến hành Đại hội.

III. QUYỀN VÀ NHIỆM VỤ CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Thông qua Chương trình Đại hội, Quy chế làm việc tại Đại hội, Ban kiểm tra tư cách cổ đông, Ban Bầu cử kiêm Ban Kiểm phiếu, Ban Thư ký.
2. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022 của HĐQT.

3. Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2021 và kế hoạch SXKD năm 2022 của Ban TGD.

4. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022 của Ban kiểm soát.

5. Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021 và lựa chọn công ty kiểm toán năm 2022.

6. Thông qua mức thù lao HĐQT, BKS năm 2021 và dự kiến mức thù lao chi trả năm 2022.

7. Thông qua phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch tài chính, phân phối lợi nhuận năm 2022

8. Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của nhiệm kỳ II (2020-2025) và đề nghị bầu thành viên Hội đồng quản trị cho nhiệm kỳ III (2022-2027).

9. Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát của nhiệm kỳ II (2020-2025) và đề nghị bầu thành viên Ban Kiểm soát cho nhiệm kỳ III (2022-2027).

10. Thông qua danh sách ứng viên tham gia HĐQT, BKS nhiệm kỳ III (2022-2027)

11. Thông qua Quy chế bầu cử thành viên HĐQT, thành viên BKS cho nhiệm kỳ III (2022-2027).

12. Bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS cho nhiệm kỳ III (2022-2027).

13. Thông qua Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội.

IV. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC THÀNH PHẦN THAM DỰ ĐẠI HỘI

1. Điều kiện tham dự họp Đại hội

Là các cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công ty hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản của cổ đông.

Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền. Cá nhân, tổ chức được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải xuất trình văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.

2. Quyền của cổ đông tham dự Đại hội

- Được trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự họp Đại hội bằng văn bản.

- Được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật có liên quan và

Điều lệ Công ty.

- Cổ đông hoặc đại diện cho các cổ đông khi đến tham dự đại hội được nhận 01 Phiếu biểu quyết để tham gia biểu quyết sau khi đã đăng ký tham dự Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông.

- Cổ đông đến muộn khi Đại hội chưa kết thúc có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để đăng ký cho cổ đông đến muộn và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

3. Nghĩa vụ của cổ đông

- Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp khi tham dự Đại hội phải mang theo giấy tờ tùy thân theo quy định như sau:

+ Đối với cổ đông là cá nhân: CMND hoặc thẻ căn cước hoặc hộ chiếu (bản gốc) còn thời hạn sử dụng.

+ Trường hợp cổ đông là cá nhân ủy quyền cho người khác dự họp Đại Hội, người được ủy quyền phải mang theo: CMND hoặc thẻ căn cước hoặc hộ chiếu (bản gốc) còn thời hạn sử dụng; Giấy ủy quyền theo mẫu của Công ty/theo quy định pháp luật.

+ Đối với cổ đông là tổ chức: Bản sao chứng thực Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập; và CMND hoặc thẻ căn cước hoặc hộ chiếu của người đại diện theo pháp luật (bản gốc) còn thời hạn sử dụng.

+ Trường hợp cổ đông là tổ chức mà người đại diện theo pháp luật ủy quyền cho người khác dự họp Đại hội, người được ủy quyền này phải mang theo: Bản sao chứng thực Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập; CMND hoặc thẻ căn cước hoặc hộ chiếu (bản gốc) còn thời hạn sử dụng của người được ủy quyền; và Giấy ủy quyền theo mẫu của Công ty/theo quy định pháp luật.

- Ăn mặc lịch sự.

- Việc ghi âm, ghi hình Đại hội phải được thông báo công khai và được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội.

- Nghiêm túc chấp hành Quy chế này, tôn trọng sự điều khiển của Chủ tọa Đại hội và kết quả làm việc tại Đại hội.

4. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa Đại hội

- Cuộc họp ĐHĐCĐ sẽ do Chủ tịch HĐQT làm chủ tọa hoặc một thành viên HĐQT được Chủ tịch ủy quyền có chức năng điều khiển Đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã Đại hội thông qua.



- Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

- Chủ tọa có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của cổ đông nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến Đại hội.

- Có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người có biểu hiện gây rối, không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội ra khỏi Đại hội.

5. Ban kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội

- Ban kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội gồm 01 Trưởng ban và các thành viên do Hội đồng quản trị công ty quyết định.

- Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội:

+ Tiếp nhận thông báo họp của cổ đông hoặc giấy ủy quyền, CMND hoặc thẻ căn cước hoặc hộ chiếu của người tham dự Đại hội để kiểm tra tính hợp lệ và đối chiếu với danh sách cổ đông có quyền dự họp;

+ Phát cho cổ đông và người được ủy quyền tham dự Đại hội tài liệu, Phiếu biểu quyết;

+ Trường hợp người đến tham dự Đại hội không có đủ tư cách tham dự thì có quyền từ chối cho vào, từ chối cấp tài liệu và Phiếu biểu quyết;

+ Lập và báo cáo trước Đại hội kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông trước khi khai mạc Đại hội và trước mỗi lần biểu quyết nếu có sự thay đổi về số cổ đông đăng ký tham dự.

6. Ban thư ký Đại hội

- Nhân sự Ban Thư ký gồm 01 Trưởng ban và thành viên giúp việc do Chủ tọa đề nghị và được Đại hội biểu quyết thông qua.

- Trách nhiệm của Thư ký Đại hội:

+ Ghi chép trình tự diễn biến Đại hội, ý kiến đóng góp của Đại biểu, Chủ tọa và các cổ đông trong suốt quá trình diễn ra Đại hội;

+ Lập Biên bản Đại hội và trình bày dự thảo Biên bản Đại hội để Đại hội thông qua;

+ Thực hiện các công việc khác theo sự phân công của Chủ tọa.

7. Ban bầu cử kiêm Ban kiểm phiếu

- Ban Bầu cử kiêm Ban kiểm phiếu gồm 01 Trưởng ban và các thành viên do Chủ tọa đề nghị và được Đại hội biểu quyết thông qua;

- Ban Bầu cử kiêm Ban kiểm phiếu có các nhiệm vụ sau:

+ Hướng dẫn cách sử dụng Phiếu biểu quyết, thể thức biểu quyết, phiếu bầu, thể thức bầu cử;

+ Tiến hành kiểm phiếu, lập Biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả biểu quyết, bầu cử trước Đại hội;

+ Xem xét và báo cáo với Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết, bầu cử.

V. CÁC QUY ĐỊNH TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

1. Điều kiện tiến hành Đại hội

Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Trường hợp quá 60 phút kể từ thời điểm khai mạc Đại hội được ghi trong nội dung chương trình cuộc họp đã gửi cho các cổ đông mà số cổ đông đăng ký tham dự đại hội chưa đại diện đủ cho trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký chứng khoán lập thì cuộc họp được coi như chưa đủ điều kiện để tiến hành. Trong trường hợp này, việc triệu tập và tiến hành Đại hội cổ đông lần sau sẽ được tiến hành theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

2. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội cổ đông

- Mỗi cổ đông có số biểu quyết được tính bằng tổng số cổ phần mà người đó sở hữu và đại diện sở hữu.

- Các vấn đề sau đây được thông qua nếu được số cổ đông (có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền) từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

+ Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

+ Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

+ Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

+ Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

+ Tổ chức lại, giải thể Công ty;

- Các nghị quyết, quyết định những vấn đề khác (trừ những vấn đề đã được nêu trên và trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp) được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.



- Thẻ lệ biểu quyết: theo Phụ lục đính kèm Quy chế này.

- Việc biểu quyết đối với từng nội dung cần thông qua trong biểu quyết là độc lập với nhau và tính hợp lệ của phần biểu quyết nội dung này không làm ảnh hưởng đến tính hợp lệ của các nội dung biểu quyết khác.

3. Thảo luận và phát biểu ý kiến tại Đại hội

Tại Đại hội, các cổ đông hoặc người đại diện được ủy quyền có thể phát biểu ý kiến trong phần thảo luận của Đại hội và phải tuân theo các nguyên tắc, điều kiện sau:

- Cổ đông hoặc người đại diện được ủy quyền giơ tay khi muốn phát biểu ý kiến và phải tuân theo sự điều hành của Chủ tọa Đại hội;

- Nội dung phát biểu phải ngắn gọn và phù hợp với chương trình Đại hội;

- Cổ đông không phát biểu lại những ý kiến đã được cổ đông khác phát biểu và chỉ các ý kiến phát biểu phù hợp với nội dung chương trình Đại hội mới được ghi vào Biên bản cuộc họp.

4. Biên bản và Nghị quyết Đại hội

Nội dung tại Đại hội đồng cổ đông phải được thư ký Đại hội ghi vào biên bản một cách đầy đủ và trung thực. Biên bản Đại hội là cơ sở để đưa ra Nghị quyết của Đại hội.

Biên bản Đại hội phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

V. HIỆU LỰC THI HÀNH

Quy chế này được đọc công khai trước khi tiến hành Đại hội và có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại Hội biểu quyết thông qua.

Quy chế này có thể sửa đổi lại từng thời điểm trên cơ sở đề xuất của Chủ tọa Đại hội và phải được Đại hội biểu quyết thông qua.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



Phan Huỳnh Tùng



CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ BẢO TRÌ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA SỐ 10
187 Trần Xuân Soạn, P. Tân Thuận Tây, Q.7, Tp.HCM
Điện thoại: 028 38720567 Fax: 028 38720568
Website: wamico10.vn Email: wamico.no10@gmail.com

DỰ THẢO

PHỤ LỤC
V/v Thẻ lệ biểu quyết
(Đính kèm Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022)

Việc biểu quyết để thông qua các Báo cáo, Tờ trình và các nội dung họp của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 10 được tiến hành theo thẻ lệ sau đây:

1. Việc biểu quyết thông qua việc bầu Ban kiểm tra tư cách cổ đông, Ban Bầu cử kiêm Ban Kiểm phiếu, Ban Thư ký, Chương trình Đại hội, Quy chế tổ chức Đại hội được thực hiện theo hình thức giơ tay biểu quyết và được thông qua với tỷ lệ đa số quá bán.

2. Việc biểu quyết thông qua đối với các Báo cáo và các vấn đề được nêu trong các Tờ trình xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông của Hội đồng quản trị được thực hiện bằng hình thức bỏ phiếu kín và sử dụng các phiếu biểu quyết do Ban Tổ chức Đại hội phát hành.

3. Phiếu biểu quyết là phiếu in sẵn, trong đó có các thông tin: tên cổ đông, tên người đại diện được ủy quyền của cổ đông là tổ chức, số lượng cổ phần sở hữu/được cổ đông là tổ chức ủy quyền đại diện, nội dung biểu quyết theo mẫu của Ban Tổ chức Đại hội và có đóng dấu treo của Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 10, được phát cho cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông đăng ký và đáp ứng đủ điều kiện tham dự Đại hội.

4. Các cổ đông sẽ điền vào Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu X vào một trong các ô tương ứng: Tán thành; Không tán thành; Ý kiến khác đối với từng vấn đề trình Đại hội. Việc kiểm phiếu biểu quyết do Ban kiểm phiếu thực hiện. Kết quả kiểm phiếu được thông báo công khai ngay tại Đại hội. Kết quả biểu quyết Tán thành; Không tán thành; Ý kiến khác là tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội do các cổ đông sở hữu (hoặc ủy quyền) và được cộng từ các Phiếu biểu quyết hợp lệ nhận được.

5. Phiếu biểu quyết được coi là hợp lệ trong các trường hợp sau:

- Là phiếu biểu quyết do Ban tổ chức Đại hội phát ra, có đóng dấu của Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 10;
- Được cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông ký xác nhận;
- Phiếu biểu quyết không bị rách, tẩy xóa, cạo sửa.

6. Phiếu biểu quyết được coi là không hợp lệ khi thuộc một trong các trường hợp sau:

- Phiếu biểu quyết không phải do Ban tổ chức Đại hội phát ra;
- Phiếu biểu quyết không có đóng dấu của Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 10;
- Phiếu biểu quyết bị rách, bị gạch, tẩy xóa, sửa chữa;
- Phiếu biểu quyết không có chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông;
- Phiếu biểu quyết được cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông điền các nội dung không đúng theo hướng dẫn tại Phiếu biểu quyết và theo Thể lệ biểu quyết này;
- Các Phiếu biểu quyết không hợp lệ không được tính vào kết quả kiểm phiếu.

7. Phiếu biểu quyết nộp cho Ban Bầu cử kiêm Ban Kiểm phiếu sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và Hòm phiếu đã được niêm phong.

8. Thể lệ biểu quyết này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội thông qua.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



Phan Huỳnh Tùng



CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ BẢO TRÌ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA SỐ 10
187 Trần Xuân Soạn, P.Tân Thuận Tây, Q.7, Tp.HCM
Điện thoại: 028 38720567 Fax: 028 38720568
Website: wamico10.vn Email: wamico.no10@gmail.com



PHIẾU BIỂU QUYẾT

Họ tên cổ đông:

Số cổ phần sở hữu:

Số cổ phần được ủy quyền:

Số cổ phần có quyền biểu quyết:

1. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022 của HĐQT.

Tán thành Không tán thành Ý kiến khác:.....

2. Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2021 và kế hoạch SXKD năm 2022 của Ban TGD.

Tán thành Không tán thành Ý kiến khác:.....

3. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022 của Ban kiểm soát.

Tán thành Không tán thành Ý kiến khác:.....

4. Thông qua Tờ trình BCTC năm 2021 đã được kiểm toán và lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2022.

Tán thành Không tán thành Ý kiến khác:.....

5. Thông qua Tờ trình phê duyệt thù lao của HĐQT và BKS năm 2021 và dự kiến mức chi trả năm 2022.

Tán thành Không tán thành Ý kiến khác:.....

6. Thông qua Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch tài chính, phân phối lợi nhuận năm 2022;

Tán thành Không tán thành Ý kiến khác:.....

7. Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ II (2020-2025) và đề nghị bầu thành viên Hội đồng quản trị cho nhiệm kỳ III (2022-2027).

Tán thành Không tán thành Ý kiến khác:.....

8. Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ II

(2020-2025) và đề nghị bầu thành viên Ban Kiểm soát cho nhiệm kỳ III (2022-2027).

Tán thành Không tán thành Ý kiến khác:.....

9. Thông qua Danh sách ứng viên tham gia HĐQT, BKS nhiệm kỳ III (2022-2027)

Tán thành Không tán thành Ý kiến khác:.....

10. Thông qua Quy chế bầu cử thành viên HĐQT, thành viên BKS cho nhiệm kỳ III (2022-2027).

Tán thành Không tán thành Ý kiến khác:.....

11. Thông qua Dự thảo Biên bản, Nghị quyết Đại hội.

Tán thành Không tán thành Ý kiến khác:.....

Ghi chú: Quý cổ đông vui lòng gạch chéo vào 1 trong 3 ô: Tán thành, Không tán thành, Ý kiến khác và ghi ý kiến theo từng nội dung.

Ngày 31 tháng 3 năm 2022
**CỔ ĐÔNG HOẶC NGƯỜI ĐẠI
DIỆN THEO ỦY QUYỀN**
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Số: 07/BC-HĐQT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 2 năm 2022

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ BẢO TRÌ
ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA SỐ 10
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

Kính gửi: Các quý vị Cổ đông

Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần Quản lý bảo trì Đường thủy nội địa số 10 xin trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về kết quả hoạt động của HĐQT trong năm 2021 và định hướng hoạt động của HĐQT trong năm 2022 như sau:

I. Kết quả hoạt động của HĐQT trong năm 2021:

1. Tình hình nhân sự Hội đồng quản trị Công ty:

Tại Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2020-2025, Hội đồng quản trị được bầu gồm 5 thành viên trong đó có 1 thành viên không chuyên trách, không kiêm nhiệm chức vụ quản lý điều hành trong công ty. Cụ thể:

STT	Họ và tên	Chức danh	Cơ chế hoạt động
1	Phan Huỳnh Tùng	Chủ tịch	Chuyên trách
2	Vũ Trung Tá	Thành viên - Tổng Giám đốc	Kiểm nhiệm
3	Ngô Thanh Liêm	Thành viên - Phó Tổng Giám đốc	Kiểm nhiệm
4	Nguyễn Trường Sơn	Thành viên - Phó Tổng Giám đốc	Kiểm nhiệm
5	Đặng Văn Dũng	Thành viên	Cổ đông

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 ông Ngô Thanh Liêm đã từ nhiệm và đại hội đã bầu bổ sung ông Đỗ Ngọc Tú vào hội đồng quản trị cho phần còn lại của nhiệm kỳ 2020-2025.

2. Đánh giá về kết quả hoạt động của HĐQT trong năm 2021:

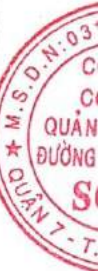
Trong năm 2021 thực hiện quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty cổ phần Quản lý bảo trì Đường thủy nội địa số 10 và quy chế hoạt động của HĐQT, HĐQT công ty đã tổ chức các cuộc họp, các thành viên trong HĐQT biểu quyết các vấn đề nêu ra bằng hình thức giơ tay biểu quyết.

Các cuộc họp đã tập trung giải quyết các vấn đề trọng tâm liên quan đến chỉ đạo thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2021; Phương hướng hoạt động nhiệm kỳ 2020-2025.

Đồng thời trong các cuộc họp HĐQT đã thông qua các nghị quyết của HĐQT liên quan đến các hoạt động thuộc thẩm quyền của HĐQT, đồng thời chỉ đạo, quản lý, giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong thực thi các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT.

3. Đánh giá kết quả hoạt động của các thành viên HĐQT năm 2021:

Trong năm 2021, các thành viên HĐQT đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và cho ý kiến bằng biểu quyết đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT với tinh thần trách nhiệm cao, phát huy năng lực lãnh đạo của các thành viên HĐQT vì lợi ích của các cổ đông và sự phát triển của công ty.



Bên cạnh việc thực hiện và hoàn thành các trách nhiệm chung đối với các hoạt động của công ty, các thành viên HĐQT đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao theo phân công nhiệm vụ các thành viên trong HĐQT, cụ thể:

- Chủ tịch HĐQT đã hoàn thành nhiệm vụ của Chủ tịch HĐQT theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ và các quy chế hoạt động của HĐQT công ty trong việc lập và thực hiện chương trình công tác, phân công nhiệm vụ cho các thành viên HĐQT, tổ chức họp lấy ý kiến bằng biểu quyết, ban hành các Nghị quyết của HĐQT; Chỉ đạo, quản lý và giám sát Ban Tổng Giám đốc thực hiện các Nghị quyết của HĐQT.

- Các thành viên trong HĐQT được phân công nhiệm vụ đã chỉ đạo, lãnh đạo hoàn thành xuất sắc công việc điều hành quản lý và bám sát với Nghị quyết của ĐHĐCĐ công ty đối với năm 2021.

4. Kết quả giám sát đối với Ban Tổng Giám đốc:

Trong năm 2021 đại dịch Covid đã ảnh hưởng rất lớn đến toàn thể xã hội, riêng đối với thành phố Hồ Chí Minh là nơi bị ảnh hưởng nặng nề nhất, đồng thời các đơn vị trực thuộc nằm trong vùng bị ảnh hưởng nặng nề do việc hạn chế đi lại giữa các địa phương. Trước các khó khăn chung của toàn xã hội, Ban Tổng Giám đốc đã có nhiều sáng kiến, giải pháp để thực hiện khắc phục những khó khăn để thực hiện các mục tiêu theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ đã đề ra. Mặc dù có một số chỉ tiêu chưa đạt theo Nghị quyết nhưng xét trên bình diện chung thì Ban Tổng Giám đốc đã cơ bản hoàn thành việc điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) của công ty. Cụ thể:

- Hoàn thành được khoảng hơn 87% chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2021 đã được ĐHĐCĐ thông qua.

- Triển khai thực hiện việc đầu tư mua sắm các trang thiết bị, sửa chữa phương tiện phục vụ công tác, đồng thời phân khai xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giai đoạn 2020-2025 theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

- Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của HĐQT với tinh thần trách nhiệm cao nhất.

Trong quá trình điều hành, Ban Tổng Giám đốc đã tuân thủ theo đúng Điều lệ công ty, phân cấp nhiệm vụ giữa HĐQT – Ban Tổng Giám đốc và các quy chế quản lý nội bộ cũng như các Nghị quyết của HĐQT.

5. Thù lao và các chi phí hoạt động của HĐQT năm 2021:

Tổng mức thù lao chi trả cho các thành viên trong HĐQT năm 2021 là: 168.000.000đ

II. Kết quả thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2021;

1. Công tác thực hiện kế hoạch SXKD năm 2021:

Thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2021, HĐQT đã tập trung chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc thực hiện các giải pháp để hoàn thành những chỉ tiêu SXKD theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT năm 2021 với những kết quả quan trọng như sau:

- Tổng doanh thu và thu nhập: 70.715.921.000đ (đạt 87,3% so với kế hoạch).

- Lợi nhuận sau thuế: 5.450.804.553đ (đạt 82,09% so với kế hoạch).

- Chỉ tiêu thu nhập ròng trên cổ phần: 3.634đ/cổ phần (đạt 82,08% so với kế hoạch).

- Thu nhập bình quân: 12.916.000đ/người/tháng (đạt 86,1% so với kế hoạch).

Với kết quả này, Công ty cổ phần Quản lý bảo trì Đường thủy nội địa số 10 đảm bảo thực hiện các nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, quyền lợi cho các cổ đông và người lao động.

Hội đồng quản trị đánh giá cao và biểu dương Ban Tổng Giám đốc, cùng với sự đoàn kết, quyết tâm và tinh năng động, sáng tạo của tất cả cán bộ, người lao động trong công ty; Đặc biệt cảm ơn sự ủng hộ của Quý cổ đông đã đồng hành giúp công ty cơ bản hoàn thành các mục tiêu kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua phù hợp với tình hình chung.

2. Công tác thực hiện đầu tư, sửa chữa năm 2021:

2.1. Kế hoạch đầu tư, sửa chữa:

- Đầu tư mua tàu công trình:	2.800.000.000đ
- Đầu tư sửa chữa lớn tàu Nhật Lệ và tàu SG-00931:	990.000.000đ
Tổng cộng:	3.790.000.000đ

(Ba tỷ, bảy trăm chín mươi triệu đồng)

2.2. Thực hiện trong năm 2021:

2.2.1. Sửa chữa phương tiện thủy:

- Sửa chữa lớn tàu Nhật Lệ:	1.019.544.000đ
Cộng:	1.019.544.000đ

(Một tỷ, không trăm mười chín triệu, năm trăm bốn mươi bốn ngàn đồng)

2.2.2. Mua tàu công tác:

- Mua tàu Hoàng Sa 10 (SG 2961):	2.800.000.000đ
Cộng:	2.800.000.000đ

(Hai tỷ, tám trăm triệu đồng)

Tổng cộng: **3.819.544.000đ**

(Ba tỷ, tám trăm mười chín triệu, năm trăm bốn mươi bốn ngàn đồng)

3. Công tác thực hiện chi trả cổ tức năm 2020:

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo thực hiện chi trả cổ tức năm 2020 cho các cổ đông theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.

III. Báo cáo tình hình thực hiện quản trị năm 2021:

Công ty tuân thủ quy chế quản trị công ty theo quy định của UBCKNN, tham khảo các mô hình tổ chức và mô thực quản lý tiên tiến để xây dựng, phát triển quy chế quản trị nội bộ công ty, bảo đảm tính minh bạch và tạo điều kiện thuận lợi để cổ đông và các nhà đầu tư cũng như các cơ quan quản lý có thể thực hiện tốt chức năng giám sát, thanh tra, kiểm toán...

ĐHQT công ty đã thực hiện đầy đủ các báo cáo về tình hình quản trị, giám sát việc thực hiện công bố thông tin gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, đồng thời đăng tải công khai tại website của công ty, qua đó nâng cao tính minh bạch trong hoạt động quản trị, đồng thời để các cổ đông kịp thời nắm rõ được tình hình hoạt động của công ty.

IV. Kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2022:

Công ty cổ phần Quản lý bảo trì Đường thủy nội địa số 10 với thế mạnh hoạt động trong các lĩnh vực quản lý bảo trì đường thủy nội địa, điều tiết đảm bảo giao thông thủy, sản xuất và lắp đặt phao tiêu biển báo hiệu đường thủy. Với năng lực mạnh về kinh nghiệm, lực lượng lao động có tay nghề cùng các trang thiết bị, phương tiện chuyên ngành trong thời gian qua công ty đã thực hiện tốt các hợp đồng mà công ty đã trúng thầu mang lại doanh thu, lợi nhuận, cổ tức tăng từng năm, tạo được việc làm, thu nhập ổn định cho người lao động. Bên cạnh việc mở rộng sản xuất sang các lĩnh vực khác như giám sát công trình, kinh doanh vật liệu xây dựng bước đầu đạt được kết quả khả quan thì tùy theo tình hình sắp tới khi thực hiện việc chuyển đổi trong cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý chủ chốt của công ty sẽ xây dựng chiến lược phát triển các ngành nghề để phù hợp với điều kiện thực tế.

Với ý nghĩa quan trọng đó, Hội đồng quản trị công ty trước mắt xác định các chỉ tiêu chủ yếu cho năm 2022, cụ thể là:

1. Công tác nhân sự:

Thực hiện việc chuyển đổi chủ sở hữu đối với 51% phần vốn nhà nước tại công ty nên trong cơ cấu quản lý của công ty có thể sẽ có sự thay đổi. Trước đây thành phần nhân sự của



Hội đồng quản trị công ty chủ yếu là những người đang làm công việc chuyên môn trong đơn vị thì tại đại hội này căn cứ vào các quy định của pháp luật sẽ miễn nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020-2025 và bầu thành viên Hội đồng quản trị cho nhiệm kỳ mới (2022-2027).

2. Công tác kế hoạch SXKD năm 2022 với các chỉ tiêu chính:

- Tổng doanh thu và thu nhập: 85.800.000.000đ
- Lợi nhuận sau thuế: 5.491.200.000đ
- Chỉ tiêu thu nhập ròng trên cổ phần hiện hữu: 3.661đ/cổ phần
- Thu nhập bình quân: 15.000.000đ/người/tháng.
- Chia cổ tức: 70% lợi nhuận sau thuế tương đương 3.843.840.000đ

3. Công tác thực hiện đầu tư, sửa chữa năm 2022:

3.1. Kế hoạch đầu tư:

- Tuỳ thuộc vào tình hình thực tế của đơn vị, sau đại hội, Hội đồng quản trị sẽ nghiên cứu để xây dựng kế hoạch đầu tư các hạng mục cụ thể với phương châm hiệu quả và có sự đồng thuận của các cổ đông. Nguồn kinh phí để thực hiện cho các hạng mục này sẽ được xem xét và cân nhắc sao cho phù hợp với pháp luật và điều kiện thực tế của công ty.

3.2. Sửa chữa lớn phương tiện:

- | | |
|---|---------------------|
| - Sửa chữa xe ô tô: | 100.000.000đ |
| - Sửa chữa thường xuyên phương tiện thủy: | 740.000.000đ |
| <i>Cộng</i> | <i>840.000.000đ</i> |

3.2.2. Nguồn kinh phí thực hiện sửa chữa lớn phương tiện:

- Sửa chữa xe ô tô: Lấy từ chi phí quản lý doanh nghiệp.
- Sửa chữa thường xuyên phương tiện thủy: Trích từ chi phí khấu hao phương tiện hàng năm.

Tuy nhiên để công ty phát triển mạnh hơn nữa, HĐQT cũng yêu cầu Ban Tổng Giám đốc vẫn cần khai thác tối đa cơ hội thị trường, cơ hội kinh doanh, phát huy hơn nữa những hoạt động đang là thế mạnh của công ty như quản lý bảo trì ĐTNĐ, sản xuất và lắp dựng báo hiệu, điều tiết giao thông thủy..., đồng thời tranh thủ điều kiện thuận lợi, tiếp tục củng cố, nâng cao năng lực tài chính và nguồn lực con người, chuẩn bị các điều kiện tốt nhất để thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

Thứ nhất: Thực hiện hoàn thành các gói thầu công tác quản lý bảo trì, công tác vận hành Âu tàu Rạch Chanh, công tác điều tiết đảm bảo giao thông thủy mà công ty đã ký với Cục Đường thủy nội địa Việt Nam với chất lượng cao nhất đúng tiến độ theo quy định.

Thứ hai: Thực hiện hoàn thành các gói thầu, các hợp đồng kinh tế trong các hoạt động khác mà công ty đã ký kết với chất lượng và hiệu quả cao nhất.

Thứ ba: Tiếp tục thâm nhập, mở rộng hoạt động sang các lĩnh vực sản xuất kinh doanh khác trong điều kiện thực tế của Công ty.

Thứ tư: Đẩy mạnh phát triển thương hiệu hướng đến mục tiêu xây dựng một thương hiệu mạnh nhằm tạo lợi thế cho các hoạt động kinh tế về sau.

Thứ năm: Ban Tổng Giám đốc công ty cần phải tăng cường hơn nữa công tác điều hành, quản lý để kiểm soát tốt hơn chất lượng thi công và giảm chi phí.

Thứ sáu: Ban Tổng Giám đốc công ty cần phải đẩy mạnh hơn nữa công tác chỉ đạo các đơn vị liên quan trong việc thu hồi công nợ, hạn chế đến mức thấp nhất việc phải đi vay vốn.

Trong năm 2022, HĐQT sẽ tiếp tục duy trì chế độ họp định kỳ theo quy định và tổ chức các phiên họp dưới hình thức lấy ý kiến bằng hình thức biểu quyết của các thành viên trong HĐQT để triển khai các Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên 2022, thực hiện công tác quản

trị công ty và chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm 2022. HĐQT tiếp tục vai trò là đơn vị xây dựng các chiến lược trong toàn bộ các hoạt động SXKD và hoạt động đầu tư; Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát thông qua hoạt động kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, tuân thủ nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh và bảo toàn vốn.

Thay mặt HĐQT, tôi xin chân thành cảm ơn các Quý vị cổ đông đã tin tưởng và gắn bó và đồng hành với công ty trong những năm qua, tạo điều kiện cho sự thành công, phát triển của Công ty cổ phần Quản lý bảo trì Đường thủy nội địa số 10 ngày hôm nay.

Chúc các Quý vị cổ đông và các đại biểu mạnh khỏe, hạnh phúc và thành đạt. Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng cảm ơn ./.

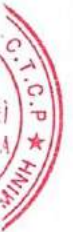
Nơi nhận:

- Hội nghị;
- HĐQT, BTGD, BKS
- Lưu: VT; Thư ký HĐQT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phan Huỳnh Tùng



Số: 03/BC-BKS

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 03 năm 2022

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Quản lý bảo trì Đường thủy nội địa số 10;

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 ngày 30/06/2021 của Công ty Cổ phần Quản lý bảo trì Đường thủy nội địa số 10;

- Căn cứ Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Quản lý bảo trì Đường thủy nội địa số 10.

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty Cổ phần Quản lý bảo trì Đường thủy nội địa số 10. Ban kiểm soát Báo cáo công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty năm 2021, như sau:

Phần I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA, GIÁM SÁT

1. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021

1.1. Nhân sự Ban kiểm soát

- | | |
|-----------------------------|-------------|
| - Ông Đỗ Anh Việt | Trưởng ban. |
| - Ông: Tống Quang Vinh | Thành viên. |
| - Bà: Nguyễn Thị Thùy Trang | Thành viên. |

1.2. Các cuộc họp của Ban Kiểm Soát

Ban Kiểm soát bắt đầu thực hiện nhiệm kỳ từ tháng 22/6/2020, trong năm 2021 đã thực hiện và tham gia 02 cuộc họp với các nội dung sau:

Kỳ họp	Thời gian	Nội dung
Kỳ 1	23/3/2021	Xem xét tài liệu, đóng góp ý kiến về các vấn đề chỉ đạo, điều hành SXKD của HĐQT, BTGD, Thẩm định báo cáo tài chính năm 2020, đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh của đơn vị theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020

Kỳ 2	20/7/2021	Xem xét tài liệu, đóng góp ý kiến về các vấn đề chi đạo, điều hành SXKD của HĐQT, BTGD, nghiên cứu báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2021, đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh của đơn vị theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 202; đánh giá và lựa chọn đơn vị thực hiện hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021.
------	-----------	---

1.3. Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021

- Trong năm 2021, BKS đã xây dựng kế hoạch công tác, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên, tổ chức họp định kỳ và tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Pháp luật và Nội quy của Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động SXKD của Hội Đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc.

- Tham gia họp HĐQT: Ban kiểm soát đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Trên cơ sở các nội dung cuộc họp, Ban kiểm soát đã có ý kiến đóng góp thuộc thẩm quyền sát với tình hình thực tế hoạt động của Công ty.

- Giám sát, kiểm tra tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và BTGD.

- Tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị với HĐQT, Ban TGD về các vấn đề liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị Quyết ĐHĐCĐ của HĐQT và BDH: Thực hiện kiểm soát hoạt động quản lý, điều hành, tình hình tài chính, việc chấp hành các chế độ của Nhà nước và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty.

- Thẩm tra các báo cáo tài chính 6 tháng, cả năm nhằm đánh giá tính trung thực, khách quan, hợp lý của các số liệu tài chính phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách hiện hành.

2. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị

- Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và đột xuất mở rộng để các thành viên Ban Điều hành, Ban Kiểm soát và các bộ phận chuyên môn tham gia, đúng theo quy định tại Điều lệ Công ty, bám sát và thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Hội đồng quản trị đã chủ động đánh giá thị trường, căn cứ tình hình kinh doanh của Công ty để ban hành các nghị quyết và quyết định theo đúng thẩm quyền, phù hợp với Pháp luật và Điều lệ Công ty để định hướng hoạt động cho Ban điều hành. Trong năm 2021, Hội đồng quản trị đã thảo luận và quyết định một số vấn đề quan trọng liên quan đến hoạt động của Công ty như: Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 thuộc nhiệm kỳ nhiệm kỳ 2020 – 2025; kế hoạch đầu tư năm 2021; thù lao HĐQT, BKS; phân phối lợi nhuận 2020 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021; Tổ chức và thực hiện hoàn thành tốt công tác thoái vốn Nhà nước tại doanh nghiệp.

- Đánh giá chung: HĐQT đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm, hoàn thành tốt nhiệm vụ mà ĐHĐCĐ giao; tuân thủ đúng các quy định của Nhà nước hiện hành, Điều lệ

Công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ; bám sát định hướng chiến lược và căn cứ vào tình hình thực tế đã đưa ra các quyết định, các chỉ đạo chính xác, kịp thời.

3. Kết quả giám sát với Ban Tổng Giám đốc điều hành

3.1. Về việc thực hiện chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2021

Tổng giám đốc và Ban điều hành đã bám sát nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT để đưa ra các biện pháp chỉ đạo các phòng ban, các đơn vị trực thuộc chủ động trong công việc; áp dụng các biện pháp để tăng doanh thu, tiết giảm chi phí như xác định lại định mức các phương tiện thủy của Công ty và kiểm soát chặt chẽ chi phí; công tác kiểm soát việc cấp phát, sử dụng vật tư phát huy hiệu quả; tuân thủ pháp luật nhà nước. Công ty đã kịp thời đầu tư sửa chữa và mua sắm các phương tiện tàu công tác nhằm đảm bảo hoạt động hiệu quả và phù hợp với điều kiện khai thác hiện nay.

Tuy nhiên do năm 2021 là năm bị ảnh hưởng nặng nề từ đại dịch Covid, từ tháng 7 đến tháng 9/2021 cả thành phố trong trạng thái đóng cửa, mọi hoạt động đều tạm dừng lại nên đã ảnh hưởng rất lớn đến sản lượng thực hiện trong năm.

Mặt khác giá vốn không giảm so với sản lượng là do:

+ Giá vật tư, xăng dầu, sắt thép đầu vào tăng.

+ Phát sinh chi phí phòng chống dịch Covid.

+ Nhằm đảm bảo ổn định đời sống thu nhập cho người lao động và thực hiện tốt an sinh xã hội giai đoạn dịch bệnh, Hội đồng quản trị đã xem xét điều chỉnh quỹ tiền lương năm 2021 bằng 95% quỹ tiền lương kế hoạch tương ứng 22.456.889.172đ mặc dù doanh thu chỉ đạt được 87,3% so với kế hoạch.

3.2. Về công tác tài chính

- Tổng giám đốc và Ban Điều hành vận hành và ban hành các quyết định về quản trị nhanh chóng, chấn chỉnh kịp thời những vướng mắc, tồn đọng cũng như việc thực hiện lập Báo cáo tài chính, quý, 6 tháng, báo cáo năm đúng hạn, đúng chuẩn mực kế toán và các quy định của pháp luật hiện hành.

- Công tác kiểm soát hoạt động SXKD và kiểm soát giá thành đúng quy chế tài chính của Công ty. Số liệu trên báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý trên các trọng yếu về tình hình tài chính của Công ty.

- Việc thu hồi công nợ tồn tại cũ Công ty đã thực hiện việc trích lập dự phòng theo quy định nhưng đến nay vẫn chưa có biện pháp để thu hồi triệt để do nhiều nguyên nhân có đơn vị thoái vốn, đổi chủ, đổi tên, sát nhập....

3.3. Về công tác đầu tư

Trong năm Công ty đầu tư sửa một số tàu công tác để nâng cao năng lực và khả năng khai thác như tàu Nhật Lệ; Tàu Trường Sa; Tàu 10BH21; Tàu 10BH23; Tàu 10BH12; Tàu 10BH25; Tàu CT101-06; Xuồng 10KT06; 10KT07; mua lại tàu Hoàng Sa 10, số đăng ký SG.2961 của Công ty Cổ phần dịch vụ Vận tải Đông Nam Long. Các khoản đầu tư này đã thực hiện đúng quy định.

3.4. Về công tác nhân sự



Tình hình sử dụng lao động, ký hợp đồng lao động mới, bổ nhiệm và bổ nhiệm lại cán bộ, giải quyết thôi việc, nghỉ việc đối với người lao động trong năm 2021 thực hiện đúng theo Điều lệ của Công ty và đúng nhu cầu sử dụng lao động của đơn vị.

3.5. Chế độ chính sách đối với người lao động

Các chế độ, quyền lợi của người lao động thực hiện đúng theo Luật lao động và Quy chế của Công ty, các hoạt động đoàn thể được quan tâm sâu sát đã phát huy được vai trò động viên, khuyến khích tinh thần thi đua, sáng tạo trong công việc, năng suất lao động được tăng lên. Các chế độ khen thưởng, năm 2021 do đại dịch Covid-19 không tổ chức cho người lao động và gia đình đi thăm qua, du lịch được nhưng Công ty và Công đoàn cũng chi nghỉ dưỡng tại chỗ cho người lao động 2.000.000 đồng/người.

3.6. Thực hiện công tác kiểm toán

Ban kiểm soát chọn Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt giao Tổng Giám đốc ký hợp đồng thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021. Đây là đơn vị có đội ngũ kiểm toán viên chuyên nghiệp, chất lượng và đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho Công ty từ năm 2015 đến nay.

3.7. Việc chi trả cổ tức năm 2021

Chưa thực hiện chi trả tuy nhiên do doanh thu và lợi nhuận năm 2021 không đạt so với kế hoạch nên tỷ lệ chia cổ tức/vốn cổ phần theo kế hoạch là 30,98%, thực hiện đạt 25,43%.

4. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2021

Ban Kiểm soát đã thực hiện việc thẩm định Báo cáo tài chính của Công ty trong năm tài chính 2021, kết thúc 31/12/2021 và thống nhất xác nhận kết quả cụ thể như sau:

- Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán Nhân Tâm Việt thực hiện và không có ý kiến ngoại trừ.

- Báo cáo tài chính năm 2021 đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2021, cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021.

- Việc ghi chép, mở sổ kế toán, phân loại các nội dung kinh tế, theo Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán do Bộ Tài chính ban hành.

- Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán theo quy định tại Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

- Các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận trước thuế, tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ đều không đạt kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua (do doanh thu không đạt).

- Các chỉ tiêu tài chính cơ bản:

Stt	CHỈ TIÊU	Đvt	Năm 2021
1	Tổng tài sản	đồng	48.671.081.321

Stt	CHỈ TIÊU	Đvt	Năm 2021
	- Tài sản ngắn hạn	„	37.484.311.276
	- Tài sản dài hạn	„	11.186.770.045
2	Tổng nguồn vốn	„	48.671.081.321
	Nợ phải trả	„	22.563.901.371
	- Nợ ngắn hạn	„	22.553.901.371
	- Nợ dài hạn	„	10.000.000
	Nguồn vốn chủ sở hữu	„	26.107.179.950
	Tr/đó: - Vốn góp của chủ sở hữu	„	15.000.000.000
	-Thặng dư vốn cổ phần	„	1.390.000
	-Quỹ đầu tư phát triển	„	5.637.912.545
	-Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	„	5.467.877.405
3	Cơ cấu tài sản	%	
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	„	77,0
	- Tài sản dài hạn /Tổng tài sản	„	22,98
4	Cơ cấu nguồn vốn	%	
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	„	46,35
	- Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	„	53,64
5	Hệ số thanh toán	lần	
	-Hệ số thanh toán hiện thời (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	„	1,66
	-Hệ số thanh toán nhanh (TSLĐ-HTK/Nợ ngắn hạn)	„	1,65
6	Doanh thu, lợi nhuận		70.550.475.221
	- Tổng Doanh thu	đồng	70.550.475.221
	- Lợi nhuận sau thuế	„	5.450.804.553
	-Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	%	7,73



Stt	CHỈ TIÊU	Đvt	Năm 2021
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	%	11,19
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu	%	21,88
	- Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu	đồng/CP	3.270

- Công nợ phải thu ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2021: 35.924.069.323 đồng.
Trong đó:

- + Phải thu ngắn hạn khách hàng: 38.275.665.605 đồng;
- + Phải thu khác: 848.227.102 đồng;
- + Dự phòng phải thu khó đòi: (3.199.823.384) đồng.

- Công nợ phải trả ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2021: 22.553.901.371 đồng

Trong đó:

- + Phải trả người bán: 13.670.513.838 đồng;
- + Thuế và các khoản phải nộp: 3.760.435.928 đồng;
- + Phải trả người lao động: 3.760.435.928 đồng;
- + Người mua trả tiền trước, trả khác...: 1.980.300.475 đồng.

- Nhìn chung, tình hình tài chính của Công ty ổn định và đảm bảo được khả năng tự chủ về tài chính. Công ty đã tuân thủ việc báo cáo kế toán theo đúng Luật và các chuẩn mực kế toán được ban hành của Nhà nước. Báo cáo tài chính năm 2021 được lập rõ ràng, rành mạch. Ban kiểm soát cũng đã tiến hành đối chiếu số liệu trên báo cáo kế toán với các sổ kế toán chi tiết. Ban kiểm soát thống nhất xác nhận các chỉ tiêu thực hiện trên báo cáo kế toán.

5. Về tình hình thực hiện kế hoạch SXKD, lợi nhuận và nghị quyết đại hội cổ đông

Đơn vị tính: Nghìn đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch cả năm	Thực hiện cả năm	So với kế hoạch
- Tổng Doanh thu & thu nhập	81.000.000	70.715.921	Đạt 87,3%
- Tổng Chi phí	72.700.000	63.860.864	Đạt 87,84%
- Lợi nhuận trước thuế TNDN	8.300.000	6.855.057	Đạt 82,59%
- Lợi nhuận sau thuế TNDN	6.640.000	5.450.805	Đạt 82,09%

Phần II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2022 CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trong năm 2022, Ban kiểm soát tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát. Nhiệm vụ trọng tâm của BKS trong công tác kiểm tra, giám sát tập trung vào các nội dung sau:

- Kiểm tra, giám sát việc tổ chức công tác kế toán, lập báo cáo tài chính của Công ty; việc tuân thủ và thực hiện các quy định pháp luật liên quan đến công tác tài chính, kế toán.
- Thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng và năm của Công ty.
- Có ý kiến với việc đề xuất việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và các vấn đề liên quan.
- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ pháp luật, thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, các Nghị quyết, quyết định của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các quy chế, quy định quản lý nội bộ của Công ty.
- Xem xét, đánh giá tình hình quản lý, điều hành sản xuất của Công ty.

Phần III. KIẾN NGHỊ VÀ ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kiến nghị

- Đề nghị lãnh đạo Công ty rà soát và có các biện pháp để thu hồi công nợ (các khoản phải thu của khách hàng do các hợp đồng đã thực hiện hoàn thành nhưng chưa được trả tiền); xem xét đưa ra ngoài bảng cân đối kế toán một số các khoản nợ không thể liên hệ được với các đơn vị nợ, do thoái vốn và chuyển đổi, sát nhập doanh nghiệp (đơn vị đã trích hết dự phòng) như: Công ty TNHH MTV 508, Công ty TNHH MTV VT và xếp dỡ Đường thủy nội địa, Công ty TNHH SX TMDV XD XNK Đức Phú Thịnh; Công ty CP xây dựng công trình đường sắt 796.

- Tiếp tục rà soát, sửa đổi và xây dựng các quy chế mới phù hợp với quy định pháp luật hiện hành, bám sát vào tình hình thực tế của đơn vị, nhằm quản lý điều hành các hoạt động công ty được hiệu quả hơn.

- Có kế hoạch tuyển dụng và đào tạo nguồn nhân sự có năng lực, trình độ phù hợp bổ sung cho khối nghiệp vụ trên văn phòng công ty để phục vụ tốt công tác sản xuất kinh doanh.

- Ban Tổng Giám đốc xây dựng kế hoạch điều tiết nguồn vốn hiệu quả phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm tới.

- Đề nghị Hội đồng Quản trị căn cứ tình hình thực tế hoạt động SXKD của đơn vị, bối cảnh thị trường, tình hình tài chính và nhu cầu vốn cho SXKD hàng năm để xây dựng kế hoạch tăng vốn điều lệ nhằm đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động SXKD, báo cáo ĐHĐCĐ và cấp thẩm quyền xem xét quyết định.

2. Đánh giá chung

Năm 2021, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã tích cực, chủ động trong việc điều hành, bám sát và thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của ĐHĐCĐ, có các giải pháp, biện pháp cần thiết để nâng cao hiệu quả kinh doanh tuy nhiên do ảnh

hưởng nặng nề của đại dịch Covid-19 nên kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh không hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021 thông qua.

Trên đây là báo cáo về kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động năm 2021 của Ban kiểm soát về các mặt hoạt động của Công ty cổ phần Quản lý bảo trì Đường thủy nội địa số 10.

Nơi nhận:

- HĐQT;
- Ban Tổng Giám đốc
- Lưu: BKS.

**TM BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Đỗ Anh Việt

Số: 67 /BC-CT10

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 02 năm 2022

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
Về hoạt động và kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và
Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

Kính gửi: **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2020-2025, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, các Nghị quyết chỉ đạo của HĐQT trong năm 2021 và Điều lệ Công ty cổ phần Quản lý bảo trì Đường thủy nội địa số 10;

- Căn cứ kết quả điều hành hoạt động của Ban Tổng Giám đốc năm 2021.

Ban Tổng Giám đốc xin báo cáo trước Hội đồng quản trị kết quả thực hiện công tác điều hành trong năm 2021 và Kế hoạch, phương án sản xuất kinh doanh năm 2022 như sau:

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ KẾT QUẢ SXKD NĂM 2021

I- Đánh giá chung

Thuận lợi:

- Được thừa hưởng thương hiệu, hệ thống, quy trình cũng như sự quan tâm, chỉ đạo, tạo điều kiện giúp đỡ của chủ đầu tư Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Chi cục Đường thủy nội địa phía Nam, Công ty đã trúng thầu công tác bảo trì đường thủy nội địa, công tác điều tiết đảm bảo giao thông thủy thường xuyên, mùa lũ, quản lý vận hành Âu tàu Rạch Chanh phù hợp với năng lực hiện có của Công ty. Công ty đã hoàn thành tốt các gói thầu đã ký kết và đã được thanh toán đầy đủ.

- Lực lượng lao động từ cán bộ đến người lao động có chuyên môn, bằng cấp, chứng chỉ phù hợp. Hệ thống phương tiện, thiết bị cùng cơ sở vật chất về cơ bản đáp ứng yêu cầu đòi hỏi trên thị trường về các ngành nghề truyền thống: Quản lý, bảo trì ĐTNĐ, điều tiết đảm bảo GTT, vận hành Âu tàu, sản xuất lắp dựng báo hiệu đường thủy nội địa ... Lực lượng lao động luôn giữ ổn định, đoàn kết, có nhiều tiến bộ về cách suy nghĩ đến làm việc, tin tưởng vào sự phát triển của Công ty.

- Duy trì tốt mối quan hệ từ các đối tác truyền thống nên đã nhận được sự hợp tác tích cực, hiệu quả từ các đối tác, nhà đầu tư chiến lược tạo nhiều việc làm, ổn định và phát triển Công ty.

- Sự lãnh đạo chỉ đạo sát sao kịp thời của Đảng uỷ Công ty và sự lãnh đạo chỉ đạo năng động của Hội đồng quản trị, kiểm tra giám sát của Ban Kiểm soát; sự cố gắng nỗ lực và tinh thần đoàn kết gắn bó của tập thể cán bộ, công nhân lao động mà đại đa số là cổ đông của đơn vị.

- Tập thể Lãnh đạo Công ty đoàn kết, nhất trí, có tâm huyết với Công ty, dám nghĩ, dám làm, có nhiều quyết sách, định hướng, chiến lược phát triển Công ty theo chiều hướng phát triển bền vững.

Khó khăn:

- Đại dịch Covid-19 tác động tiêu cực đến hầu hết các lĩnh vực của nền kinh tế thế giới và ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động của đơn vị.

- Sự cạnh tranh quyết liệt của các công ty có cùng ngành nghề nhất là công tác điều tiết các công trình trên sông, sản xuất báo hiệu do đấu thầu trên mạng tự do nên các công ty tranh nhau giảm giá, giảm chi phí tối đa dẫn đến Công ty khó trúng thầu, nếu chấp nhận phương án giảm giá sâu thì thực hiện không có lợi nhuận.

- Một số đối tác gặp khó khăn hoặc do công việc nên thanh toán chậm công nợ kéo dài, khó có khả năng thu hồi, dẫn đến khó khăn hơn trong việc thanh toán trả tiền cho các đối tác, đầu tư đổi mới phương tiện, thiết bị và mở rộng lĩnh vực kinh doanh.

- Quy mô vốn, thiết bị, nhân sự, kỹ năng quản lý, quản trị của Công ty vẫn còn nhiều hạn chế, chưa có nhiều kinh nghiệm trong tìm kiếm việc làm và mở rộng sản xuất, chưa có nhiều bạn hàng truyền thống, đối tác chiến lược. Việc vay vốn của ngân hàng còn hạn chế so với yêu cầu nhiệm vụ vì phụ thuộc vào tài sản thế chấp.

- Công tác quản lý, điều hành còn chưa theo kịp với tình hình thực tế, sự phối hợp giữa các đơn vị còn yếu lỏng lẻo. Công tác kiểm tra giám sát còn nhiều hạn chế. Năng suất lao động chưa cao, cách thức tổ chức sản xuất chưa năng động, hiệu quả, ngại thay đổi.

Phát huy nỗ lực, truyền thống đoàn kết gắn bó vượt khó trong nhiều năm qua, năm 2021 Công ty đạt được kết quả tương đối tốt tạo đà và triển vọng tốt cho năm 2022 và những năm tiếp theo.

II- Hoạt động điều hành và kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020

1- Hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc:

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2020-2025, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 và tuân thủ Điều lệ Công ty, HĐQT đã duy trì nề nếp sinh hoạt nghiêm túc, có chất lượng, kịp thời đề ra chủ trương, nghị quyết làm cơ sở cho Ban Tổng Giám đốc thực hiện, thường xuyên nắm bắt thông tin trong và ngoài doanh nghiệp để điều chỉnh cơ chế, chính sách, nghị quyết cho sát thực. Ban Tổng Giám đốc đã bám sát nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2020-2025, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của HĐQT, quyết liệt trong việc lãnh đạo điều hành Công ty đúng pháp luật, đúng Điều lệ, hợp lý, khoa học. Ban Tổng Giám đốc luôn đề cao ý thức trách

nhiệm, bằng nỗ lực cao nhất đã hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao. Ban Lãnh đạo Công ty đã lựa chọn được những giải pháp và bước đi đúng đắn, đảm bảo được sự ổn định và phát triển toàn diện. Năm 2021 là năm bị ảnh hưởng nặng nề từ đại dịch Covid từ tháng 7 đến tháng 9/2021 cả thành phố trong trạng thái đóng cửa, mọi hoạt động đều tạm dừng lại nên đã ảnh hưởng rất lớn đến sản lượng thực hiện trong năm. Để ứng phó kịp thời thích ứng linh hoạt ban Tổng Giám đốc Công ty đã chỉ đạo triển khai ban hành Quyết định số 81/QĐ-CT10 ngày 25/2/2021 về phương án phòng chống dịch COVID-19 trên địa bàn hoạt động của Công ty. Đồng thời thường xuyên tổ chức xịt khử khuẩn, mua các trang thiết bị phòng chống dịch cấp cho các đơn vị như máy đo nhiệt độ, máy đo nồng độ oxy trong máu. Đặc biệt, đã tổ chức cho cán bộ, người lao động được tiêm vắc xin phòng ngừa Covid-19 nhanh chóng, kịp thời, đến thời điểm hiện tại gần 100% được tiêm mũi 3 đảm bảo an toàn. Hoạt động SXKD năm 2020 rất ổn định, vượt kế hoạch đề ra, tạo đà, triển vọng cho năm 2021 và những năm tiếp theo.

Sắp xếp, kiện toàn tổ chức, nhân sự, kịp thời linh hoạt, sáng tạo trong điều hành, tổ chức sản xuất nên đã hoàn thành đúng khối lượng, chất lượng các hợp đồng mà Công ty ký với các đối tác về công tác quản lý, bảo trì đường thủy nội địa, điều tiết đảm bảo giao thông thủy, quản lý vận hành Âu tàu Rạch Chanh và các công tác không thường xuyên đảm bảo chất lượng theo hợp đồng.

Khai thác có hiệu quả máy móc, thiết bị cho hoạt động sản xuất kinh doanh đã đầu tư. Hệ thống máy tính, internet, camera quan sát tới tất cả các Phòng nghiệp vụ, Xí nghiệp, Âu Rạch Chanh, các Trạm QLĐTND và các trạm điều tiết đảm bảo an toàn giao thông thực hiện công tác theo dõi, giám sát ATGT trên toàn tuyến quản lý đã và đang phát huy hiệu quả ngày càng được khai thác tốt hơn và thực sự có hiệu quả trong hoạt động của Công ty.

Công ty luôn chú trọng xây dựng và giữ gìn chữ TÍN, chú trọng chất lượng sản phẩm, hồ sơ, hài hòa lợi ích trong các mối quan hệ. Chú trọng xây dựng văn hóa doanh nghiệp. Qua công việc, đã khẳng định được uy tín của Công ty với bạn hàng, đối tác; cán bộ, người lao động tuy đời sống vẫn còn khó khăn nhưng vẫn chịu khó, tin tưởng, có nguyện vọng gắn bó lâu dài Công ty và trưởng thành hơn, tạo đà cho sự phát triển bền vững của Công ty.

2- Kết quả sản xuất kinh doanh 2021

Do nguyên nhân khách quan ảnh hưởng nặng nề từ đại dịch Covid từ tháng 7 đến tháng 9/2021 cả thành phố trong trạng thái đóng cửa, mọi hoạt động đều tạm dừng lại nên đã ảnh hưởng rất lớn đến sản lượng thực hiện trong năm. Mặt khác công trình không thường xuyên năm 2021 công ty không trúng thầu nên kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 chỉ đạt được như sau:

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	% So với KH 2021
1	Tổng Doanh thu & thu nhập khác	Nghìn đồng	76.543.846	81.000.000	70.715.921	87,3
2	Tổng Chi phí	Nghìn đồng	68.870.596	72.700.000	63.860.864	87,84
3	Lợi nhuận trước thuế	Nghìn đồng	7.673.250	8.300.000	6.855.057	82,59
4	Lợi nhuận sau thuế	Nghìn đồng	6.569.255	6.640.000	5.450.805	82,09
5	Lao động, thu nhập: - Lao động BQ - Thu nhập BQ (người/tháng)	Người Nghìn đồng	136 13.626	136 15.000	132 12.916	
6	Tỷ lệ chia cổ tức/Vốn cổ phần	%	30,65	30,98	25,43	

3- Công tác tổ chức quản lý, sản xuất:

- Tổ chức tốt Đại hội cổ đông thường niên 2021; thực hiện tốt, nghiêm túc các nghị quyết của Đại hội, của HĐQT, các hoạt động của các tổ chức khác đúng theo chức năng nhiệm vụ, kiện toàn sắp xếp ban hành bổ sung đầy đủ, kịp thời các vấn đề về nhân sự, các quy định, quy trình đã giúp công tác tổ chức, quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả, nhịp nhàng, đồng bộ hoàn thành tốt các hợp đồng đã ký kết.

- Tham gia đấu thầu hoặc được đặt hàng thực hiện hợp đồng với Cục Đường thủy nội địa Việt Nam các công việc gồm: Công tác quản lý bảo trì thường xuyên đã thắng thầu 05 gói thầu trên địa bàn quản lý của Công ty. Tổ chức thi công các gói thầu đảm bảo chất lượng, kỹ thuật, tiến độ đúng theo yêu cầu; Gói thầu điều tiết đảm bảo ATGT thủy khu vực cầu Rạch Ông năm 2021, điều tiết mùa lũ cầu Hoá An, cầu Đồng Nai trên sông Đồng Nai đảm bảo an toàn thông suốt không xảy ra bất kỳ sự cố nào do lỗi của đơn vị đảm bảo ATGT; Gói thầu tổ chức quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì Âu tàu Rạch Chanh năm 2021 đúng quy trình, an toàn góp phần phát triển vận tải khu vực.

- Duy trì tốt các công tác sản xuất kinh doanh dịch vụ khác: Điều tiết đảm bảo an toàn giao thông thủy cầu An Hòa trên sông Vàm Cỏ Đông, cầu Rạch Dơi, cầu Thủ Thiêm II và một số công trình liên quan.

- Về đầu tư, mua sắm trang thiết bị, thanh lý tài sản:

+ Về sửa chữa phương tiện thủy:

Trong năm 2021 công tác sửa chữa phương tiện được quan tâm đặc biệt dù hầu hết các phương tiện đã cũ nên chi phí sửa chữa nhỏ thường xuyên hàng năm cũng như chi

phí đăng kiểm phương tiện khi đến hạn là rất lớn nhưng đơn vị đã quyết tâm vượt qua khó khăn sửa chữa toàn bộ các phương tiện phục vụ tốt công tác sản xuất.

STT	Phương tiện	Cv	Số hiệu	Đơn vị sử dụng	Hạng mục sửa chữa	Giá trị thực hiện
1	Tàu Nhật Lệ	319	SG 1843	Xí nghiệp DBATGT	Thay tole, bơm tổng cầu, lái thủy lực, máy phát điện	1.019.544.000
2	Tàu Trường Sa 10.1	147	SG 7609	Trạm Phước Đông	Bắn cát sơn lại toàn bộ tàu	102.596.000
3	Tàu công tác	48	SG 00931	Trạm Rạch Ông	Thay đồng tiền nắp quy lát	3.296.000
4	Tàu công tác 10BH21	80	SG 7756	Trạm Phú Cường	Thay hộp số+bộ dây số Sửa chữa đăng kiểm trên đà	81.170.000
5	Tàu công tác 10BH23	42	SG 1842	Trạm Đức Huệ	Sửa chữa đăng kiểm trên đà	25.294.000
6	Tàu công tác 10BH12	42	SG 1838	Trạm Biên Hòa	Sửa hộp số và thay bình acqui, Sửa chữa đăng kiểm trên đà	70.500.000
7	Ca nô cao tốc 10KT06	115	SG 6458	Phòng QLPTTB&GS	Thay bộ dây xăng, than đề, ghế đệm sau, sửa máy	20.180.000
8	Ca nô cao tốc 10KT07	115	SG 6459	Phòng QLPTTB&GS	17/04/2021 vệ sinh lọc máy do báo nhiệt nhiều	15.080.000
9	Tàu công tác 10BH25	40	SG 1840	Trạm Bình Đức	Ốp đáy và mo 2 bên mạn	201.869.000
10	Tàu CT401-06	70	SG 2887	Trạm Biên Hòa	Thay thước cầu, cân chỉnh heo, thay diamo, thay bơm thủy lực, đăng kiểm trên đà, thay bình cần cầu	107.512.900
Tổng giá trị thực hiện						1.647.041.900

+ Về đầu tư mua tàu công tác:

Ban Tổng giám đốc báo cáo Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát cho ý kiến để tham gia chào giá cạnh tranh trúng giá mua lại tàu Hoàng Sa 10, số đăng ký SG.2961 của Công ty Cổ phần dịch vụ Vận tải Đông Nam Long. Đây là tàu mà công ty đang thuê rất phù hợp

với nhu cầu sử dụng của đơn vị. Hiện trạng tàu này hoạt động bình thường mới đại tu thay tôn mới năm 2020 với giá mua là: 2.800.000.000 đồng (đã bao gồm thuế GTGT).

(Hai tỷ, tám trăm triệu đồng chẵn).

- Công tác tổ chức, nhân sự, đào tạo:

Trong năm 2021, mặc dù bị ảnh hưởng ít nhiều do dịch COVID-19, trước sự thất nghiệp, mất việc làm của hàng ngàn người lao động, nhưng vẫn tổ chức lãnh đạo đơn vị duy trì được công tác tổ chức sản xuất ổn định, tìm kiếm thêm rất nhiều đầu việc, bên cạnh vẫn duy trì tốt lực lượng lao động hiện có.

Trong năm, nhằm kiện toàn công tác tổ chức, tăng cường công tác lãnh đạo cơ sở, đã chỉ đạo thực hiện việc bổ nhiệm 02 cán bộ theo quy định. Công tác đào tạo bồi dưỡng nâng cao tay nghề, chuyên môn nghiệp vụ cho người lao động. Công ty cũng tổ chức cho người lao động đi học các lớp chuyên môn theo định hướng phát triển của Công ty: Nghiệp vụ điều tiết không chế đảm bảo giao thông và chống va trôi trên Đường thủy nội địa: 18 người; Huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động: 68 người; Nghiệp vụ trạm trưởng: 11 người.

- Về các chế độ người lao động:

+ 100% người lao động được ký hợp đồng lao động, đảm bảo người lao động có việc làm thường xuyên, thu nhập ổn định.

+ Về tiền lương và thu nhập người lao động: Công ty thanh toán đầy đủ theo hợp đồng lao động. Nếu xét trong điều kiện bình thường nếu không bị ảnh hưởng do dịch sản lượng Công ty đạt được sẽ là 84 tỷ (vượt so với kế hoạch 3,7%). Trước tình hình thực tế các doanh nghiệp ngừng hoạt động hàng loạt, số lao động mất việc làm hàng nghìn người. Công ty vẫn cố gắng duy trì tốt sản xuất và chăm lo hỗ trợ người lao động ảnh hưởng do dịch. Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị xem xét điều chỉnh quỹ tiền lương năm 2021 ở mức như quỹ tiền lương thực hiện năm 2020 là: 22.456.889.172đ bằng 95% kế hoạch tiền lương theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021. Thu nhập bình quân năm 2021: 12.916.000 đồng/người/tháng.

+ Về các phúc lợi: Người lao động được tham gia đầy đủ các chế độ về BHXH, BHYT, BHTN, được chăm lo thưởng nhân dịp Tết Âm lịch, các ngày lễ lớn và khi ốm đau hay gia đình có hiếu hỷ, Công ty thực hiện đầy đủ theo quy chế. Trong năm do tình hình dịch bệnh, đơn vị đã tạo điều kiện cho cán bộ, người lao động cùng gia đình nghỉ dưỡng tại chỗ với mỗi trường hợp 2.000.000đ. Tổ chức nhiều chương trình giao lưu văn hóa TDTT giữa Công ty với các đơn vị bạn, đối tác nhân ngày thành lập Ngành, các ngày lễ lớn.

- Công tác đoàn thể:

+ Thường xuyên quan tâm, chỉ đạo, tạo điều kiện tốt nhất trong công tác tổ chức các phong trào thi đua trong toàn Công ty. Xây dựng quy chế, hướng dẫn, kiểm tra giám sát, phân công nhiệm vụ cụ thể. Quan tâm chỉ đạo Công đoàn hoạt động theo đúng điều lệ của tổ chức mình, phát huy vai trò của công đoàn trong các hoạt động của đơn vị.

+ Tổ chức cho đoàn viên học tập, quán triệt đường lối chủ trương của Đảng, nhất là những vấn đề có liên quan đến thanh niên và những vấn đề về sự lãnh đạo của Đảng ở

đơn vị. Trên cơ sở đó phát động phong trào học tập, rèn luyện, tu dưỡng phấn đấu để trở thành đảng viên trong đoàn viên.

5- Tình hình sử dụng đất:

5.1. Các khu đất thuộc tài sản của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam (Quyết định số 210/QĐ-CĐTNĐ ngày 31/3/2015 của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam) quản lý được giao cho công ty giữ hộ gồm, nhà và đất của các Trạm quản lý đường thủy nội địa: Trị An; Biên Hòa; Đức Huệ; Bình Đức; Phước Đông, Duyên Hải. Các nhà đất thuộc tài sản giữ hộ được Công ty sử dụng đúng mục đích, yêu cầu, hàng tháng đều được đơn vị quản lý kiểm tra, giám sát.

5.2. Khu đất Văn phòng Công ty Cổ phần Quản lý bảo trì Đường thủy nội địa số 10 địa chỉ số 187 Trần Xuân Soạn, Phường Tân Thuận Tây, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh có diện tích 492,4 m² (trong đó gồm 242 m² đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI 812491, ngày 27 tháng 12 năm 2017 và 250,4 m² thuộc quy hoạch lộ giới đường Trần Xuân Soạn và hành lang an toàn điện) làm văn phòng làm việc đã được Công ty làm các thủ tục thuê đất với thời hạn thuê đất 50 năm theo Hợp đồng số 13366/HĐ-STNMT-QLĐ, ngày 25 tháng 12 năm 2017 giữa Công ty Cổ phần Quản lý bảo trì Đường thủy nội địa số 10 và Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh trả tiền thuê hàng năm.

Sau khi được chấp thuận thuê đất, để sử dụng hiệu quả Công ty đã sắp xếp lại văn phòng nên dời ra 01 phòng và để giảm chi phí thuê khu đất hàng tháng nên Công ty đã cho hai đơn vị thuê đặt văn phòng đại diện trong khuôn viên văn phòng của Công ty gồm có:

- Công ty cổ phần dịch vụ vận tải Đông Nam Long, diện tích thuê 12m² theo hợp đồng số 12.17/HĐVP ngày 30/12/2017, thời gian thuê từ ngày 01/01/2018 đến ngày 31/12/2022. Đơn giá thuê cố định là 3.500.000 đồng/tháng (đã bao gồm thuế).

- Bà Lê Thị Kim Phụng, diện tích thuê 32m² theo hợp đồng số 1223/HĐTMB ngày 31/12/2021, thuê thời gian từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 31/12/2022. Đơn giá thuê văn phòng cố định kể từ khi ký Hợp đồng là: 8.000.000 đồng/tháng (sau thuế).

Hai hợp đồng thuê làm văn phòng đại diện trên đều được công ty hạch toán theo đúng quy định.

5.3. Khu đất tại địa chỉ ấp 4, xã Phước Lộc, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh Khu đất tại Ấp 4, xã Phước Lộc, huyện Nhà Bè, TP. HCM: 681,8m² (lộ giới 240m² đất nằm trong hành lang bảo vệ sông). Khi Trạm Quản lý đường sông Phú An tại Tân Hưng, Quận 7, TP.HCM bị giải tỏa đơn vị sang nhượng của ông Võ Văn Trí và bà Lê Kim Anh để làm nhà Trạm mới (Hợp đồng chuyển nhượng ngày 11/01/2007 có giá trị 1.177.600.000 đồng) từ nguồn tiền bồi thường nhà đất Trạm Quản lý đường sông Phú An trước đây. Khi cổ phần hóa xác định giá trị doanh nghiệp toàn bộ tài sản trên đất gồm nhà xưởng, văn phòng, thiết bị và giá trị chuyển nhượng khu đất này đã được tính đúng, đầy đủ vào giá trị doanh nghiệp hiện đang sử dụng làm nhà Xưởng cơ khí công trình phục vụ công tác sản xuất kinh doanh của Công ty. Hiện nay Công ty đang xin ý kiến các cơ quan chức năng cho ý kiến giải quyết do khu đất chuyển nhượng

này là đất nông nghiệp chưa hoàn tất thủ tục chuyển mục đích sử dụng nhưng đã xây văn phòng làm việc và xưởng cơ khí (xây dựng trước khi cổ phần hóa) để tiếp tục làm hoàn thành thủ tục sang tên theo quy định.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

I- Đánh giá tình hình năm 2022:

Theo dự báo của Chính phủ, Chính phủ đặt mục tiêu tăng trưởng GDP năm 2022 là 6,5%. Cùng với đó, Chính phủ đặt ra nhiệm vụ trọng tâm là “tiếp tục tập trung thực hiện “mục tiêu kép”, vừa phòng chống dịch bệnh hiệu quả, bảo vệ sức khỏe nhân dân, vừa tận dụng tốt các cơ hội, nỗ lực phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trong trạng thái bình thường mới”.

- Về năm 2022 xác định vẫn là một năm còn nhiều khó khăn rất khó khăn cho Công ty do Cục ĐTNĐ Việt Nam là chủ đầu tư lớn chiếm 90% sản lượng của Công ty. Công tác quản lý bảo trì đã điều chỉnh chi phí chung từ 63,5% chi phí nhân công xuống còn 5,6- 6,2 % chi phí trực tiếp nên giảm đi trên 6 tỷ đồng. Mặt khác Cục sẽ tiếp tục triển khai áp dụng khoa học kỹ thuật nên định mức, định ngạch sẽ giảm, quy trình quản lý giám sát sẽ xiết lại, chặt chẽ, bài bản nên kinh phí sẽ giảm rất lớn. Việc nhà nước thu hồi giải tỏa trạm Biên Hòa, các công trình ĐTGTT sẽ khó kiếm hơn do hạn chế của các cầu đã khắc phục nâng cấp tỉnh không nên không còn phải đảm bảo GTT, tốc độ thi công công trình được rút ngắn. Sự cạnh tranh quyết liệt của các công ty có cùng ngành nghề nhất là công tác điều tiết các công trình trên sông, sản xuất báo hiệu do đầu thầu trên mạng tự do. Nếu không có các giải pháp thì doanh thu những năm tiếp theo sẽ sụt giảm, ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Công tác thu hồi công nợ rất khó khăn, kéo dài khó có khả năng thu hồi, dẫn đến khó khăn hơn trong việc thanh toán trả tiền cho các đối tác, đầu tư đổi mới phương tiện, thiết bị và mở rộng lĩnh vực kinh doanh.

- Quy mô vốn, thiết bị, nhân sự, kỹ năng quản lý, quản trị của Công ty vẫn còn nhiều hạn chế, chưa có nhiều kinh nghiệm trong tìm kiếm việc làm và mở rộng sản xuất, chưa có nhiều bạn hàng truyền thống, đối tác chiến lược. Việc vay vốn của ngân hàng còn hạn chế so với yêu cầu nhiệm vụ vì phụ thuộc vào tài sản thế chấp.

- Công tác quản lý, điều hành mặc dù có nhiều chuyển biến tích cực nhưng vẫn còn chưa theo kịp với tình hình thực tế, sự phối hợp giữa các đơn vị còn yếu lỏng lẻo. Năng suất lao động chưa cao, cách thức tổ chức sản xuất chưa năng động, hiệu quả, cán bộ quản lý còn ngại thay đổi.

- Việc chuyển giao doanh nghiệp Nhà nước sang công ty tư nhân sẽ ảnh hưởng rất lớn đến định hướng hoạt động của công ty và tâm lý của người lao động trong thời gian tới.

- Năm 2022 bên cạnh khó khăn Công ty cũng có những thuận lợi nhất định từ thương hiệu truyền thống, lực lượng lao động trẻ có chuyên môn, đội ngũ cán bộ có năng lực đoàn kết, sáng tạo nên Công ty sẽ hoàn thành tốt kế hoạch đề ra.

II. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022:

1. Định hướng chung:

- Xây dựng Công ty cổ phần phát triển mạnh trong các lĩnh vực: Bảo trì đường thủy, Điều tiết đảm bảo giao thông thủy, Sản xuất báo hiệu.

- Phương châm phát triển: Duy trì tính ổn định và phát triển có định hướng. Cụ thể cần khai thác tốt, hiệu quả các nguồn lực hiện có, tranh thủ các yếu tố thuận lợi, mở rộng quan hệ tạo sự ủng hộ giúp đỡ từ bên ngoài, từng bước đa dạng hoá ngành nghề sản xuất kinh doanh. Tiếp tục đổi mới, đa dạng các trang thiết bị, nhà xưởng, máy móc nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh.

2. Mục tiêu phấn đấu:

Với phương châm giữ vững nhịp độ phát triển, tăng trưởng nhưng phải ổn định vững chắc lấy mục tiêu hiệu quả trong sản xuất kinh doanh làm ăn có lãi để bảo tồn và phát triển vốn lần đầu, đảm bảo đời sống cho người lao động; đóng góp đầy đủ và kịp thời nghĩa vụ đối với Nhà nước.

3. Các chỉ tiêu chính:

Thực hiện tốt sản xuất kinh doanh các ngành nghề truyền thống. Trước mắt tập trung các ngành nghề: Duy tu, bảo trì báo hiệu đường thủy; Điều tiết đảm bảo an toàn giao thông đường thủy; Sản xuất báo hiệu; kinh doanh dịch vụ. Từng bước thâm nhập thị trường mở thêm các ngành nghề kinh doanh khác, đầu tư các trang thiết bị, nhân lực thực hiện khảo sát thông báo luồng, cải tạo, sửa chữa, đóng mới các phương tiện phục vụ công tác vận tải sông biển, sản xuất cơ khí, mua bán vật liệu xây dựng...

- + Sản lượng năm sau tăng $\geq 6,0\%$ so với năm trước.
- + Doanh thu đạt từ 85 – 95% sản lượng.
- + Chi phí thực hiện cố gắng tích kiệm phấn đấu dưới 90% doanh thu.
- + Thu nhập người lao động tăng từ 3 – 5%.
- + Đầu tư, mua sắm thiết bị đổi mới công nghệ mỗi năm từ 2,5 – 3,0 tỷ đồng.
- + Các chỉ tiêu tiến độ, chất lượng công tác luôn đặt lên hàng đầu. Phấn đấu đạt 100% tiến độ và chất lượng chủ đầu tư yêu cầu.

4. Các nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2022:

+ Tổ chức tốt Đại hội đồng cổ đông năm 2022 để kiện toàn Hội đồng quản trị, ban kiểm soát và các chức danh quản lý khác sau khi chuyển giao vốn từ SCIC cho nhà đầu tư mới để nhanh chóng ổn định bộ máy lãnh đạo công ty.

+ Rà soát, sắp xếp lại cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ của các đơn vị trực thuộc đảm bảo tinh gọn hiệu quả.

+ Rà soát, điều chỉnh bổ sung các quy chế tài chính, hệ thống lương... để giảm bớt chi phí nâng cao hiệu quả kinh tế.

5. Kế hoạch kinh doanh năm 2022:

Trên cơ sở của tổ chức bộ máy sản xuất kinh doanh, quy mô lĩnh vực hoạt động của Công ty và nền tảng các nguồn lực hiện có, Công ty đưa ra dự kiến các chỉ tiêu kinh tế trong năm 2022 như sau:

5.1 Kế hoạch doanh thu chi tiết (dự kiến):

TT	Công trình	ĐVT	Khối lượng dự kiến	Giá trị dự kiến (1.000đ)
I	Bảo dưỡng thường xuyên			47.248.000
I.1	Quản lý, bảo trì ĐTNĐ Quốc gia (04 gói)		486,1	35.960.000
I.2	Quản lý vận hành Âu tàu Rạch Chanh	Vị trí	1	5.323.000
I.3	Điều tiết hướng dẫn giao thông			5.965.000
1	Điều tiết hướng dẫn GTT cầu Rạch Ông	Vị trí	1	4.147.000
2	Dự kiến điều tiết GTT cầu Đồng Nai	Vị trí	1	1.818.000
II	Thay thế báo hiệu			5.400.000
1	Dự kiến thay thế báo hiệu trên tuyến sông Đồng Nai; SG; VC; VCD; VCT...			5.400.000
III	Công trình khác			33.152.000
1	Điều tiết GTT cầu Rạch Dơi năm 2022		Theo HD	8.142.000
2	Điều tiết GTT cầu Tân An		Theo HD	2.740.000
3	Điều tiết GTT nạo vét kênh Chợ Gạo		Theo HD	7.770.000
4	Dự kiến đảm bảo GTT Mỹ Thuận – Cần Thơ			8.500.000
5	Dự kiến kinh doanh VLXD...			6.000.000
Tổng cộng:				85.800.000

Lưu ý:

- Kế hoạch doanh thu trên chỉ là dự kiến. Các hạng mục công trình ghi dự kiến còn tùy thuộc vào kết quả đấu thầu qua mạng của Chủ đầu tư.

5.2. Kế hoạch sửa chữa và kế hoạch đầu tư năm 2022:

5.2.1. Kế hoạch sửa chữa:

- Sửa chữa ô tô:

Công ty có 01 phương tiện, chiếc Daewoo Magnus sản xuất năm 2002, được công ty mua ngày 23/12/2002, đến nay đã qua 19 năm khai thác sử dụng, lượng tiêu hao nhiên liệu lớn 12,5 lít/100km. Tình trạng kỹ thuật xe thường xuyên hư hỏng, không an toàn, về lâu dài cần thanh lý và thay thế phương tiện khác để sử dụng hiệu quả. Để duy trì xe phục vụ công tác dự kiến chi phí sửa chữa hàng năm là: 100.000.000đ.

Nguồn kinh phí thực hiện lấy từ chi phí quản lý doanh nghiệp.

- Sửa chữa phương tiện thủy:

Hầu hết các phương tiện được ghi nhận vào giá trị doanh nghiệp khi cổ phần hóa đều đã cũ, thời gian sử dụng còn lại không nhiều cần được nâng cấp, sửa chữa, hoán cải để phù hợp với công việc hiện tại. Do đó kinh phí dự kiến sửa chữa năm 2022 là 740.000.000 đồng (Đính kèm kế hoạch chi tiết).

Nguồn kinh phí thực hiện lấy từ chi phí khấu hao phương tiện hàng năm.

5.2.2. Kế hoạch đầu tư mua sắm năm 2022:

- Năm 2022 tiếp tục xác định là năm còn nhiều khó khăn do nền kinh tế chưa hồi phục hoàn toàn bởi ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, nên việc đầu tư, mua sắm sẽ tìm ẩn nhiều rủi ro, vì vậy năm 2022 cần phải tập trung giữ ổn định doanh nghiệp nhằm bảo toàn vốn đồng thời thắt chặt chi tiêu không cần thiết để tích lũy vốn chuyển bị đầu tư cho các năm tiếp theo khi điều kiện thuận lợi cho phép. Mặt khác năm 2021 đa số phương tiện thủy của công ty đã được nâng cấp hoặc sửa chữa lớn hoàn toàn có thể đảm đương được khối lượng công việc hiện tại.

6. Các chỉ tiêu tài chính tổng hợp:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2022
1	Vốn điều lệ	Nghìn đồng	15.000.000
2	Tổng doanh thu & thu nhập	Nghìn đồng	85.800.000
3	Tổng chi phí (90% DT)	Nghìn đồng	72.220.000
4	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Nghìn đồng	8.580.000
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN (80% LN)	Nghìn đồng	6.864.000
6	Tỷ suất lợi nhuận/Vốn điều lệ	%	45,76
7	Lợi nhuận được phân phối	Nghìn đồng	6.864.000
-	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi 10%	Nghìn đồng	686.400
-	Trích quỹ đầu tư phát triển 20%	Nghìn đồng	1.372.800
-	Chia cổ tức 70%	Nghìn đồng	4.804.800
8	Tỷ lệ chia cổ tức/ vốn cổ phần	%	32
9	Thu nhập bình quân/người/tháng	Nghìn đồng	15.000

III. Các giải pháp triển khai thực hiện:

1. Một số nhiệm vụ trọng tâm năm 2022:

- Hoàn thành tốt công tác quản lý bảo trì ĐTNĐ; quản lý và vận hành tốt Âu Rạch Chanh, điều tiết đảm bảo ATGTT cầu Rạch Ông và các công tác không thường xuyên khác do Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Chi cục Đường thủy nội địa khu vực III làm chủ đầu tư và các công trình ký với các đối tác khác.

- Hoàn thiện, xây dựng lại các nội quy, quy chế và bổ sung, sửa đổi các vấn đề liên quan phù hợp. Tổ chức thành công đại hội đồng cổ đông thường niên 2022.

- Nghiên cứu cấp vốn lưu động cho bên phù hợp với tình hình tài chính của công ty để chủ động nhập vật tư về phục vụ kinh doanh VLXD.

- Tiếp tục xây dựng quy trình quản lý, tiêu chuẩn quản lý cho các mặt hoạt động chính, thường xuyên của Công ty. Có biện pháp giám sát, đánh giá chất lượng công việc, lao động, đảm bảo chất lượng sản phẩm, công bằng cho người lao động.

- Tiếp tục bồi dưỡng và đào tạo lại một số cán bộ, công nhân kỹ thuật phù hợp với yêu cầu phát triển Công ty. Tiếp tục cơ cấu lại lao động theo hướng một người có thể làm nhiều việc, khai thác tối đa năng lực, thời gian lao động của người lao động để tạo đà nâng cao thu nhập người lao động, đảm bảo cuộc sống. Rà soát, đánh giá, sắp lại năng lực từng cán bộ, người lao động để có phương án sử dụng hiệu quả nhằm kích thích sản xuất. Tuyển dụng thêm một số cán bộ phù hợp yêu cầu phát triển; tuyển dụng thêm lao động có tay nghề cao và năng lực tốt thực hiện được nhiệm vụ phát triển Công ty.

2. Các giải pháp thực hiện:

Nhằm thực hiện phương án sản xuất kinh doanh năm 2022 đã đề ra theo các chỉ tiêu trên, Công ty sẽ tập trung thực hiện các giải pháp chủ yếu sau đây:

2.1. Giải pháp về tổ chức quản lý:

- Về bộ máy: Kịp thời tổ chức lại bộ máy lãnh đạo phù hợp với thực tiễn để nâng cao năng lực điều hành, sản xuất kinh doanh; tăng cường và cải thiện tốt các hoạt động trong nội bộ của Công ty. Song song với việc kiện toàn bộ máy tổ chức đơn vị cũng sẽ xây dựng cơ chế hỗ trợ các tổ chức đoàn thể trong đơn vị hoạt động tốt để nhằm động viên, phát huy quyền dân chủ của người lao động nâng cao hiệu quả kinh doanh, bảo vệ lợi ích chính đáng của người lao động.

- Về quản lý điều hành: Tiến hành xây dựng các quy chế quản lý điều hành phù hợp với loại hình doanh nghiệp mới, phù hợp với cơ chế thị trường hiện nay.

2.2. Giải pháp về công nghệ:

- Thay thế dần các thiết bị cũ, đã và đang xuống cấp. Đầu tư, trang thiết bị hiện đại đổi mới công nghệ để tăng hiệu quả trong SXKD, đó là: Thay máy và cầu thủy lực cho số tàu công tác có công suất và sức nâng không còn phù hợp, cải tiến lại một số tàu công tác phù hợp với phạm vi hoạt động sông pha biển; Gắn thiết bị giám sát hành trình trên các tàu công tác thuận lợi trong quá trình quản lý, kiểm tra; Trang bị máy

hàn tự phát công suất lớn đủ khả năng sửa chữa báo hiệu ngoài hiện trường; trang bị hoàn chỉnh thiết bị khảo sát chuyên ngành ...

- Lắp đặt hệ thống định vị GPS trên hệ thống báo hiệu, trên các phương tiện thủy và quản lý bằng phần mềm trên máy vi tính.

- Thiết lập hệ thống thông tin nội bộ và khai thác hệ thống thông tin chung trên mạng để phục vụ điều hành sản xuất kinh doanh kịp thời và có hiệu quả.

2.3. Giải pháp về tài chính:

- Lập phương án chi tiết để huy động các nguồn vốn khác như vay vốn ngân hàng, vay các đối tác để mở rộng sản xuất kinh doanh theo ngành nghề đã đăng ký kinh doanh nhằm tối đa hoá lợi nhuận cho doanh nghiệp, nâng cao thu nhập cho người lao động.

- Đầu tư nghiên cứu, lập dự án mở rộng sản xuất, tìm đối tác mạnh về tài chính, giỏi về công nghệ để liên kết đầu tư mở ngành nghề sản xuất mới nhằm thực hiện đa dạng hoá loại hình sản xuất khai thác hết tiềm năng sẵn có về mặt bằng và vị trí địa lý

2.4. Giải pháp phát triển nguồn nhân lực:

- Cơ cấu lại lao động cho tối ưu, bảo đảm đủ việc làm trên cơ sở phân công và bố trí lao động hợp lý, sao cho phù hợp với năng lực, sở trường của mỗi người. Xác định rõ chức năng, quyền hạn, nhiệm vụ, trách nhiệm khi giao việc. Đặc biệt quan tâm công tác trả lương, thưởng phù hợp năng lực để khuyến khích lợi ích vật chất đối với người lao động.

- Nâng cao nghiệp vụ kinh doanh, trình độ tay nghề của đội ngũ cán bộ, kỹ sư, công nhân kỹ thuật để khai thác tối ưu nguyên vật liệu, năng suất máy móc, thiết bị công nghệ,...

- Đào tạo lại lao động cho phù hợp với định hướng tổ chức sản xuất mới của doanh nghiệp, nâng cao trình độ tay nghề của người lao động đáp ứng kịp thời đối với nền kinh tế thị trường hiện nay.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch kinh doanh năm 2022 kính trình Hội đồng quản trị. **TỔNG GIÁM ĐỐC**

Trân trọng kính chào!



Vũ Trung Tá

Số: 08 /TTr-BKS

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 3 năm 2022



TỜ TRÌNH

Về việc thông qua BCTC năm 2021 đã kiểm toán và
lựa chọn Công ty kiểm toán BCTC năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII thông qua ngày 17/06/2020, hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Quản lý bảo trì Đường thủy nội địa số 10 và quy định của pháp luật hiện hành, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán và lựa chọn Công ty kiểm toán BCTC năm 2022 như sau:

1. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán:

Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt thực hiện và đạt kết quả tốt, đảm bảo về chất lượng, thời gian, đáp ứng các quy định của pháp luật hiện hành; được công bố thông tin theo quy định, đồng thời đã được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 10. Báo cáo bao gồm các nội dung sau:

- + Báo cáo kiểm toán độc lập
- + Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2021
- + Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021
- + Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2021
- + Thuyết minh báo cáo tài chính năm 2021

(Kính kèm Báo cáo tài chính đã được kiểm toán)

2. Lựa chọn Công ty kiểm toán BCTC năm 2022:

2.1. Tiêu chí lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập:

- Phải thuộc danh sách các Công ty kiểm toán độc lập được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2022.

- Là Công ty kiểm toán có đội ngũ kiểm toán viên trung thực, uy tín và nhiều kinh nghiệm trong công tác kiểm toán các đơn vị thuộc ngành giao thông vận tải nhằm đảm bảo chất lượng kiểm toán báo cáo tài chính năm.

- Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung phạm vi và tiến độ kiểm toán do đơn vị yêu cầu.

2.2. Đề xuất các Công ty kiểm toán độc lập đưa vào danh sách lựa chọn:

- Với các tiêu chí nêu trên và hồ sơ đề xuất tham gia thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 của các Công ty kiểm toán độc lập. Ban kiểm soát đề xuất 03 Công ty đưa vào danh sách lựa chọn cung cấp dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 như sau:

- + Công Ty TNHH Kiểm Toán và Tư vấn Chuẩn Việt.
- + Công Ty TNHH Kiểm toán FAC.
- + Công Ty TNHH Kiểm Toán Nhân Tâm Việt.

2.3. Đề xuất của Ban kiểm soát:

- Với các tiêu chí và đề xuất nêu trên, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông:

+ Thông qua danh sách 03 Công ty kiểm toán độc lập cung cấp dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty CP Quản lý bảo trì Đường thủy nội địa số 10.

+ Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn 01 Công ty kiểm toán độc lập trong 03 Công ty kiểm toán nêu trên sau khi tham khảo ý kiến của Ban kiểm soát và giao cho Tổng Giám đốc ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với Công ty kiểm toán độc lập được lựa chọn để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022.

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông ;
- HĐQT, BKS;
- Lưu tài liệu đại hội.

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN



Đỗ Anh Việt

BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ BẢO TRÌ
ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA SỐ 10

Đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt
Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh



MỤC LỤC

	Trang
1. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
2. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
<i>Báo cáo tài chính đã được kiểm toán</i>	
3. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	7 - 8
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021	9
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2021	10 - 11
6. Thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2021	12 - 36

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy Nội địa số 10 trình bày Báo cáo này cùng các Báo cáo tài chính cho niên độ kế toán 2021 của Công ty.

KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY

Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy Nội địa Số 10 (sau đây viết tắt là “Công ty”) hoạt động theo Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần do Phòng đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Mã số doanh nghiệp 0313159937, đăng ký lần đầu ngày 13 tháng 3 năm 2015.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã bổ sung ngành nghề kinh doanh và đã nhận được các Giấy xác nhận của Phòng đăng ký kinh doanh ngày 13 tháng 6 năm 2016, ngày 29 tháng 9 năm 2017.

Vốn điều lệ : 15.000.000.000 Đồng

Lĩnh vực hoạt động kinh doanh : Thương mại, Dịch vụ

Trụ sở chính

Địa chỉ : Số 187, Trần Xuân Soạn, Phường Tân Thuận Tây, Quận 7, TP.Hồ Chí Minh

Điện thoại : 028 3872 0567

Fax : 028 3872 0568

Mã số thuế : 0313159937

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty cho đến thời điểm lập Báo cáo này như sau:

Hội đồng Quản trị

- | | |
|--------------------------|----------------------------|
| 1. Ông Phan Huỳnh Tùng | Chủ tịch Hội đồng Quản trị |
| 2. Ông Vũ Trung Tá | Thành viên |
| 3. Ông Đỗ Ngọc Tú | Thành viên |
| 4. Ông Nguyễn Trường Sơn | Thành viên |
| 5. Ông Đặng Văn Dũng | Thành viên |

15
PH
Ý B
ỦY
HỒ

Ban kiểm soát

1. Ông Đỗ Anh Việt Trưởng ban
2. Ông Tống Quang Vinh Thành viên
3. Bà Nguyễn Thị Thùy Trang Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

1. Ông Vũ Trung Tá Tổng Giám đốc – Người đại diện theo pháp luật của công ty
2. Ông Đỗ Ngọc Tú Phó Tổng Giám đốc
3. Ông Nguyễn Trường Sơn Phó Tổng Giám đốc

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt - Chi nhánh tại TPHCM thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho niên độ kế toán 2021 của Công ty.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho niên độ kế toán 2021 kết thúc cùng ngày của Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy Nội địa số 10 được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm từ trang 07 đến trang 36.

SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NIÊN ĐỘ 2021

Ban Tổng Giám đốc của Công ty khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày kết thúc niên độ kế toán 2021 cho đến ngày phát hành Báo cáo tài chính này cần thiết phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố thông tin trong Báo cáo tài chính năm 2021.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập các Báo cáo tài chính này và cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- * Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- * Thực hiện các phán đoán và các ước tính hợp lý và thận trọng;
- * Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong các Báo cáo tài chính;

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ BẢO TRÌ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA SỐ 10

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc (tiếp theo)

- * Lập các Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục;
- * Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng, các số kế toán thích hợp đã được lưu giữ đầy đủ, Báo cáo tài chính kèm theo đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho niên độ kế toán kết thúc cùng ngày của Công ty, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc Công ty



Vũ Trung Tá - Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh ngày 01 tháng 3 năm 2022

Số: 1511.01/2022/BCTC-NTV.HCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

KÍNH GỬI: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CP QUẢN LÝ BẢO TRÌ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA SỐ 10

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho niên độ kế toán 2021 kèm theo của Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy Nội địa số 10, được lập ngày 01 tháng 3 năm 2022, từ trang 07 đến trang 36, bao gồm Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh Báo cáo tài chính cho niên độ kế toán kết thúc cùng ngày.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm

thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy Nội địa số 10 tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho niên độ kế toán kết thúc cùng ngày

Báo cáo đã được trình bày phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 3 năm 2022

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt

Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh



Phó Giám đốc – Huỳnh Hữu Phước

*Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
Số : 1762-2018-124-1*

Kiểm toán viên – Nguyễn Thị Huyền Trang

*Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
Số : 4287-2018-124-1*

59,
BT
HÀ
BÀ
Y N
11
HỒ

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

ĐVT: Đồng

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		37.484.311.276	36.558.560.395
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền		1.262.028.974	831.007.935
111	1. Tiền	V.1	1.262.028.974	831.007.935
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		-	-
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		35.924.069.323	34.883.870.143
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.2	38.275.665.605	35.572.056.785
136	2. Phải thu ngắn hạn khác	V.3	848.227.102	2.355.370.742
137	3. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	V.4	(3.199.823.384)	(3.043.557.384)
140	IV. Hàng tồn kho		166.547.076	166.547.076
141	1. Hàng tồn kho	V.5	166.547.076	166.547.076
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		131.665.903	677.135.241
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	V.6	131.665.903	649.517.510
153	2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	V.7	-	27.617.731
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		11.186.770.045	10.282.173.188
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		419.203.150	225.822.900
216	1. Phải thu dài hạn khác	V.8	419.203.150	225.822.900
220	II. Tài sản cố định		9.058.738.885	6.704.045.866
221	1. Tài sản cố định hữu hình	V.9	8.085.578.774	5.700.690.887
222	- Nguyên giá		22.648.277.188	19.273.873.648
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(14.562.698.414)	(13.573.182.761)
227	2. Tài sản cố định vô hình	V.10	973.160.111	1.003.354.979
228	- Nguyên giá		1.177.600.000	1.177.600.000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(204.439.889)	(174.245.021)
230	III. Bất động sản đầu tư		-	-
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		1.363.919.962	2.865.830.308
241	1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	V.11	1.268.103.145	2.770.013.491
242	2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	V.12	95.816.817	95.816.817
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn		-	-
260	VI. Tài sản dài hạn khác		344.908.048	486.474.114
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	V.13	344.908.048	486.474.114
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		48.671.081.321	46.840.733.583

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ BẢO TRÌ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA SỐ 10

Bảng Cân đối kế toán (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		22.563.901.371	20.929.932.186
310	I. Nợ ngắn hạn		22.553.901.371	20.149.932.186
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	V.14	13.670.513.838	10.456.003.807
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	V.15	574.300.000	381.504.122
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.16	3.760.435.928	4.471.887.168
314	4. Phải trả người lao động	V.17	3.142.651.130	1.146.156.524
319	5. Phải trả ngắn hạn khác	V.18	1.215.550.000	1.282.815.000
320	6. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	V.19	147.122.690	2.214.594.780
322	7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	V.20	43.327.785	196.970.785
330	II. Nợ dài hạn		10.000.000	780.000.000
337	1. Phải trả dài hạn khác	V.21	10.000.000	30.000.000
338	2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	V.22	-	750.000.000
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		26.107.179.950	25.910.801.397
410	I. Vốn chủ sở hữu	V.23	26.107.179.950	25.910.801.397
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu	V.23.1	15.000.000.000	15.000.000.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần	V.23.2	1.390.000	1.390.000
418	3. Quỹ đầu tư phát triển	V.23.3	5.637.912.545	4.323.082.946
421	4. Lợi nhuận sau thuế (LNST) chưa phân phối	V.23.4	5.467.877.405	6.586.328.451
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		17.072.852	17.072.852
421b	- LNST chưa phân phối kỳ này		5.450.804.553	6.569.255.599
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		48.671.081.321	46.840.733.583

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 3 năm 2022

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Đào Thị Thanh

Nguyễn Thị Mỹ Lan



Vũ Trung Tá

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2021

ĐVT: Đồng

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.24	70.550.745.221	76.449.503.851
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		70.550.745.221	76.449.503.851
11	4. Giá vốn hàng bán	VI.25	55.828.103.751	55.554.582.592
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		14.722.641.470	20.894.921.259
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.26	89.876.192	12.069.706
22	7. Chi phí tài chính	VI.27	71.262.495	245.947.836
23	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		71.262.495	245.947.836
25	8. Chi phí bán hàng		-	-
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.28	7.537.207.276	12.780.055.281
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		7.204.047.891	7.880.987.848
31	11. Thu nhập khác	VI.29	75.300.000	82.272.727
32	12. Chi phí khác	VI.30	424.290.989	290.010.711
40	13. Lợi nhuận khác		(348.990.989)	(207.737.984)
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		6.855.056.902	7.673.249.864
51	15. Chi phí thuế Thu nhập doanh nghiệp hiện hành	VI.31	1.404.252.349	1.103.994.265
60	16. Lợi nhuận sau thuế Thu nhập doanh nghiệp		5.450.804.553	6.569.255.599
70	17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VI.32	3.270	3.942

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 3 năm 2022

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Đào Thị Thanh

Kam



Đào Thị Thanh

Nguyễn Thị Mỹ Lan

Vũ Trung Tá

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2021

ĐVT: Đồng

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		6.855.056.902	7.673.249.864
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	V.9; 10	1.098.996.981	1.087.929.978
03	- Các khoản dự phòng		156.266.000	1.805.990.983
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		-	-
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	VI.26	(89.876.192)	(94.342.433)
06	- Chi phí lãi vay	VI.27	71.262.495	245.947.836
07	- Các khoản điều chỉnh khác		-	-
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		8.091.706.186	10.718.776.228
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(1.362.227.699)	(7.176.548.214)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		1.501.910.346	(670.623.439)
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả		2.228.645.707	2.548.543.587
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		659.417.673	(726.795.024)
13	- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh		-	-
14	- Tiền lãi vay đã trả	VI.27	(71.262.495)	(245.947.836)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	V.16	(573.268.326)	(1.547.494.879)
16	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		-	-
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(810.569.000)	(511.479.273)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		9.664.352.392	2.388.431.150
	II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(1.908.235.455)	(1.235.546.727)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		-	90.454.545
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(2.886.617.400)	-
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		2.886.617.400	-
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	VI.26	89.876.192	12.069.706
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(1.818.359.263)	(1.133.022.476)

159
C T
P H A
B A
U Y N
1
H O

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	-
32	2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		-	-
33	3. Tiền thu từ đi vay	V.19; 22	2.795.969.648	5.246.594.780
34	4. Tiền trả nợ gốc vay	V.19; 22	(5.613.441.738)	(4.782.000.000)
35	5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính		-	-
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	V.23.4	(4.597.500.000)	(3.781.500.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(7.414.972.090)	(3.316.905.220)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		431.021.039	(2.061.496.546)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm	V.1	831.007.935	2.892.504.481
61	- Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	-
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	V.1	1.262.028.974	831.007.935

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 3 năm 2022

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Đào Thị Thanh

Nguyễn Thị Mỹ Lan

Vũ Trung Tá

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

NĂM 2021

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và không thể tách rời các Báo cáo tài chính cho niên độ kế toán 2021 của Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường Thủy nội địa số 10 (sau đây viết tắt là "Công ty").

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Hình thức sở hữu vốn : Công ty cổ phần

Lĩnh vực kinh doanh : Thương mại, Dịch vụ

Ngành nghề kinh doanh :

Công ty đang thực hiện các hoạt động kinh doanh chính như sau:

- Quản lý, bảo trì đường thủy nội địa;
- Sản xuất lắp đặt báo hiệu đường thủy;
- Nạo vét sông, kênh, san lấp mặt bằng;
- Xây dựng công trình giao thông, thủy lợi, dân dụng;
- Dịch vụ cơ khí, đóng mới, sửa chữa phương tiện thủy;
- Kinh doanh vận tải hàng hoá bằng phương tiện thủy.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ BẢO TRÌ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA SỐ 10

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Năm 2021

Cấu trúc Công ty:

Tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021, các Chi nhánh và Xí nghiệp của Công ty bao gồm:

1. Chi nhánh Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy Nội địa Số 10 - Trạm Quản lý Bảo trì Đường thủy Nội địa Bình Đức

Địa chỉ : Số 377, Ấp 5, Xã Thạnh Đức, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam

Điện thoại : 0272 3871 7766

Mã số Chi nhánh : 0313159937-001

2. Chi nhánh Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy Nội địa Số 10 - Trạm Quản lý Bảo trì Đường thủy Nội địa Phước Đông

Địa chỉ : Số 70, Ấp 7, Xã Phước Đông, Huyện Cần Đước, Tỉnh Long An, Việt Nam

Điện thoại : 0272 3881 027

Mã số Chi nhánh : 0313159937-002

3. Chi nhánh Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy Nội địa Số 10 - Trạm Quản lý Bảo trì Đường thủy Nội địa Đức Huệ

Địa chỉ : Số 1A, Khu phố 1, Tỉnh lộ 822, Thị trấn Đông Thành, Huyện Đức Huệ, Tỉnh Long An, Việt Nam

Điện thoại : 0272 3854 764

Mã số Chi nhánh : 0313159937-003

4. Chi nhánh Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy Nội địa Số 10 - Trạm Quản lý Bảo trì Đường thủy Nội địa Phú Cường

Địa chỉ : Số 526, Đường Huỳnh Văn Cù, Phường Chánh Mỹ, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại : 0274 3827 861

Mã số Chi nhánh : 0313159937-004

5. Chi nhánh Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy Nội địa Số 10 - Trạm Quản lý Bảo trì Đường thủy Nội địa Biên Hoà

Địa chỉ : Số 148/1/8, đường Châu Văn Lồng, KP Bình Dương, Phường Long Bình Tân, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Điện thoại : 0251 3831 747

Mã số Chi nhánh : 0313159937-005

6. Chi nhánh Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy Nội địa Số 10 - Trạm Quản lý Bảo trì Đường thủy Nội địa Trại An

Địa chỉ : Khu phố 8, Thị trấn Vĩnh An, Huyện Vĩnh Cửu, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Điện thoại : 0251 3860 084

Mã số Chi nhánh : 0313159937-006

7. Địa điểm kinh doanh - Xí nghiệp Đảm bảo An toàn Giao thông

Địa chỉ : 438/6 Đào Sư Tích, Ấp 4, Xã Phước Lộc, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

II. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Kỳ kế toán năm

Từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán và lập Báo cáo tài chính là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Báo cáo tài chính đã được lập và trình bày phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam có liên quan.

48
T
M
T
N
H
H

59
T
H
B
Y
H

Hình thức sổ kế toán

Công ty áp dụng hình thức sổ kế toán trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích theo nguyên tắc giá gốc (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại Quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

3. Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được ghi nhận theo giá trị ghi trên hóa đơn, chứng từ gốc trừ dự phòng các khoản nợ phải thu khó đòi được ước tính dựa trên việc rà soát của Ban Tổng Giám đốc đối với tất cả các khoản còn chưa thu tại thời điểm kết thúc niên độ kế toán. Các khoản nợ được xác định là không thể thu hồi sẽ được xóa sổ.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong niên độ kế toán.

Các khoản nợ phải thu được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng Cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản nợ phải thu.

4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá gốc.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: Bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp, chi phí sử dụng máy thi công và chi phí sản xuất chung phát sinh trong kỳ liên quan đến giá thành sản phẩm công trình hoặc giá thành theo giá khoán nội bộ.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp: Nhập trước xuất trước và được hạch toán theo phương pháp: Kế khai thường xuyên.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định (TSCĐ) hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong niên độ kế toán.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013; Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 và Thông tư số 28/2017/TT-BTC ngày 12/04/2017 của Bộ Tài chính. Số năm khấu hao của các nhóm TSCĐ hữu hình như sau:

<u>Nhóm Tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
- Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 35
- Máy móc và thiết bị	08 - 20
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	07 - 15
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	05

6. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình là tài sản không có hình thái vật chất nhưng xác định được giá trị, Công ty có khả năng kiểm soát nguồn lực và tính chắc chắn của lợi ích kinh tế trong tương lai, thông thường có nguồn gốc từ quyền pháp lý.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được Tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào sử dụng. Thời gian tính khấu hao của Tài sản cố định vô hình tối đa là 20 năm, trường hợp vượt 20 năm thì phải có bằng chứng tin cậy và xác định được.

TSCĐ vô hình của Công ty là Quyền sử dụng đất được thể hiện theo Nguyên giá trừ Hao mòn lũy kế. Nguyên giá Quyền sử dụng đất (QSDD) bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất hợp pháp, chi phí cho đền bù giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ (không bao gồm các chi phí xây dựng các công trình trên đất).

Chi trích khấu hao đối với QSDĐ xác định được thời hạn sử dụng; QSDĐ không xác định được thời gian sử dụng thì không trích khấu hao.

7. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Việc tính khấu hao các tài sản này được áp dụng giống như các tài sản cùng loại khác và chi bắt đầu khấu hao từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

8. Các khoản trả trước

Chi phí trả trước là các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên Bảng cân đối kế toán.

Chi phí này được ghi nhận ban đầu theo giá gốc và phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

9. Nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được phân loại theo tính chất kinh tế và phản ánh theo giá gốc bao gồm:

- Phải trả người bán là các khoản phải trả mang tính thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hoá, dịch vụ;
- Phải trả khác là các khoản phải trả không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hoá dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý. Trên Bảng Cân đối kế toán, các khoản nợ phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản nợ phải trả.

10. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ khi phát sinh.

11. Vốn chủ sở hữu

❖ *Vốn góp của chủ sở hữu*

Được ghi nhận theo số vốn thực góp của các cổ đông. Vốn góp của chủ sở hữu được phản ánh theo mệnh giá của cổ phiếu đồng thời được theo dõi chi tiết đối với cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết và cổ phiếu ưu đãi.

❖ *Thặng dư vốn cổ phần*

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

❖ *Lợi nhuận chưa phân phối*

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh trên bảng Cân đối kế toán là số lợi nhuận từ các hoạt động của công ty sau khi trừ (-) chi phí thuế TNDN của năm nay và các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

❖ *Trích lập các quỹ*

Các quỹ (Quỹ Đầu tư phát triển, Quỹ Khen thưởng, Phúc lợi) được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty, mức trích lập các quỹ được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội cổ đông hàng năm.

12. Ghi nhận doanh thu và thu nhập khác

❖ *Doanh thu bán hàng*

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi thỏa mãn tất cả 5 điều kiện sau:

- a. Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm, hàng hóa sang người mua;
- b. Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hoặc kiểm soát hàng hóa;
- c. Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa, đã mua theo những điều kiện cụ thể, Công ty chỉ được ghi nhận doanh thu khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác);

59
T
I
A
B
A
Y
N
H
O

- d. Công ty đã thu hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- e. Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

❖ ***Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi thỏa mãn tất cả 4 điều kiện sau:

- a. Kết quả của giao dịch được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, Công ty chỉ được ghi nhận doanh thu khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp;
- b. Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- c. Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán;
- d. Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ.

❖ ***Doanh thu hoạt động tài chính***

Doanh thu hoạt động tài chính được ghi nhận khi có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó và doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

13. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế, được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Việc ghi nhận chi phí ngay cả khi chưa đến kỳ hạn thanh toán nhưng có khả năng chắc chắn sẽ phát sinh nhằm đảm bảo nguyên tắc thận trọng và bảo toàn vốn. Chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Tuy nhiên trong một số trường hợp, nguyên tắc phù hợp có thể xung đột với nguyên tắc thận trọng trong kế toán, thì kế toán phải căn cứ vào bản chất và các Chuẩn mực kế toán để phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

14. Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ

Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ được ghi nhận đúng kỳ và tập hợp theo giá trị và số lượng thành phẩm, hàng hóa, vật tư xuất bán và dịch vụ cung cấp cho khách hàng, đảm bảo nguyên tắc phù hợp với doanh thu và nguyên tắc thận trọng.

Các chi phí sản xuất vượt trên mức bình thường được ghi nhận ngay vào kết quả hoạt động kinh doanh và đúng kỳ kế toán.

15. Chi phí thuế Thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành

Chi phí thuế TNDN hiện hành là số thuế TNDN phải nộp tính trên Thu nhập tính thuế trong năm và thuế suất thuế TNDN hiện hành. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa cơ sở tính thuế và giá trị ghi sổ, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

16. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (từ số) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong niên độ kế toán (mẫu số).

17. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong niên độ kế toán 2021 được trình bày tại Khoản 3, Mục VII – Thông tin khác của Thuyết minh Báo cáo tài chính.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2021

	Số cuối năm	ĐVT: Đồng Số đầu năm
1. Tiền		
- Tiền mặt tại quỹ	246.769.136	10.043.690
- Tiền gửi ngân hàng	1.015.259.838	820.964.245
Cộng	1.262.028.974	831.007.935

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ BẢO TRÌ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA SỐ 10
 Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)
 Năm 2021

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Công ty TNHH MTV 508	829.090.000	829.090.000
- Công ty Cổ phần Quản lý Đường sông Số 2 (*)	2.988.941.104	2.988.941.104
- CN Công ty TNHH MTV VT và Xếp dỡ Đường thủy nội địa	180.871.401	180.871.401
- Cục Đường Thủy Nội Địa Việt Nam	14.971.638.538	18.321.812.825
- Công ty Cổ phần Đầu tư cầu Mỹ Lợi (*)	1.531.237.600	1.531.237.600
- Công ty TNHH MTV 319.2	980.369.000	980.369.000
- CN Công ty Cổ phần Quản Lý Đường Sông Số 2 tại Phía Nam (*)	911.489.314	911.489.314
- Tổng Công ty Xây dựng Số 1 - CTCP	-	1.190.165.500
- Công ty Cổ phần Đồng Tâm	581.680.000	1.451.510.150
- Công ty TNHH BOT Cầu Rạch Miễu (*)	1.344.570.600	1.344.570.600
- Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng - Công trình Giao thông và Nông nghiệp Tỉnh Hậu Giang	322.903.000	322.903.000
- Công ty Cổ phần BOT Trung Lương - Mỹ Thuận	2.832.570.817	-
- Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng ĐMA	333.665.955	333.665.955
- Công ty Cổ phần Tập Đoàn CIENCO4	935.975.203	-
- Công ty CP QL Bảo trì Đường Thủy Nội địa Số 15	-	791.000.000
- Công ty TNHH Truyền Thông Nhà & Đất	1.155.725.340	-
- Công ty Cổ phần Đầu tư Địa Ốc Đại Quang Minh	4.500.256.491	-
- Công ty Cổ phần 479 Hoà Bình	609.661.188	-
- Trung tâm Quản lý đường thủy	2.616.232.950	3.608.256.950
- Các đối tượng khác	648.787.104	786.173.386
Cộng	38.275.665.605	35.572.056.785

(*) Các khoản phải thu liên quan đến các công trình phải chờ quyết toán Ngân sách Nhà nước nên chậm thu hồi.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ BẢO TRÌ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA SỐ 10

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Năm 2021

3. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Tạm ứng	168.621.000	252.329.000
- Ký quỹ, ký cược (*)	225.822.900	1.801.007.254
- Phải thu khác	453.783.202	302.034.488
+ Đào Thị Thanh	143.661.500	203.661.500
+ Phải thu thuế TNCN của người lao động	42.084.658	54.882.079
+ Bảo hiểm người lao động nộp thừa	268.037.044	-
+ Công ty TNHH Vận tải Cửu Long	-	43.490.909
Cộng	848.227.102	2.355.370.742

(*) Các khoản ký quỹ để bảo lãnh tạm ứng, bảo lãnh thực hiện hợp đồng. Các khoản ký quỹ này được thể hiện trên các Thư bảo lãnh của Ngân hàng có thời hạn bảo lãnh dưới 12 tháng.

4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
- Công ty TNHH MTV 508	829.090.000	(829.090.000)	829.090.000	(829.090.000)
- CN Công ty TNHH MTV VT và Xếp dỡ Đường thủy Nội địa	180.871.401	(180.871.401)	180.871.401	(180.871.401)
- Công ty TNHH SX TMDV XD XNK Đức Phú Thịnh	118.858.000	(118.858.000)	118.858.000	(118.858.000)
- Công ty CP Xây dựng công trình đường sắt 796	108.747.000	(108.747.000)	108.747.000	(108.747.000)
- Công ty CP Quản lý đường sông số 2	2.988.941.104	(825.621.983)	2.988.941.104	(825.621.983)
- Công ty TNHH MTV 319.2	980.369.000	(980.369.000)	980.369.000	(980.369.000)
- CN Công Ty CP QL Đường Sông số 2 tại phía Nam	911.489.314	(156.266.000)	911.489.314	-
Cộng	6.118.365.819	(3.199.823.384)	6.118.365.819	(3.043.557.384)

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ BẢO TRÌ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA SỐ 10

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Năm 2021

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
5. Hàng tồn kho	166.547.076	166.547.076

Giá trị công cụ dụng cụ tồn kho cuối năm.

6. Chi phí trả trước ngắn hạn

Chi phí trả trước ngắn hạn là chi phí công cụ dụng cụ và chi phí nhiên liệu, vật tư tại các trạm.

Thời gian phân bổ chi phí không vượt quá 12 tháng. Chi tiết như sau:

Nội dung	Số đầu năm	Tăng trong năm	Phân bổ vào chi phí trong năm	Số cuối năm
- Công cụ dụng cụ	7.796.429	66.180.910	(21.303.551)	52.673.788
- Chi phí nhiên liệu, vật tư tại các trạm	641.721.081	9.198.995.075	(9.761.724.041)	78.992.115
Cộng	649.517.510	9.265.175.985	(9.783.027.592)	131.665.903

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
7. Thuế và các khoản phải thu của nhà nước	-	27.617.731

Tiền thuế Nhà đất và tiền thuê đất nộp thừa.

8. Phải thu dài hạn khác	419.203.150	225.822.900
---------------------------------	--------------------	--------------------

Các khoản ký quỹ, ký cược dài hạn trên 12 tháng.

9. Tài sản cố định hữu hình

Chỉ tiêu	Nhóm TSCĐ	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tổng cộng
Nguyên giá						
- Số đầu năm		5.058.085.600	669.985.145	12.995.984.721	549.818.182	19.273.873.648
- Mua trong năm		-	-	2.545.454.545	-	3.453.690.0
- Đầu tư nâng cấp		-	-	908.235.455	-	-
- Thanh lý, nhượng bán		-	(79.286.460)	-	-	(79.286.460)
- Số cuối năm		5.058.085.600	590.698.685	16.449.674.721	549.818.182	22.648.277.188
Giá trị hao mòn						
- Số đầu năm		2.710.821.434	524.742.781	10.164.595.429	173.023.117	13.573.182.761
- Khấu hao trong năm		243.316.464	40.057.260	675.464.697	109.963.692	1.068.802.113
- Thanh lý, nhượng bán		-	(79.286.460)	-	-	(79.286.460)
- Số cuối năm		2.954.137.898	485.513.581	10.840.060.126	282.986.809	14.562.698.414
Giá trị còn lại						
- Tại ngày đầu năm		2.347.264.166	145.242.364	2.831.389.292	376.795.065	5.700.690.887
- Tại ngày cuối năm		2.103.947.702	105.185.104	5.609.614.595	266.831.373	8.085.578.774
Nguyên giá TSCĐ khấu hao hết còn sử dụng						
- Tại ngày đầu năm		164.722.076	360.135.054	5.402.193.184	-	5.927.050.314
- Tại ngày cuối năm		164.722.076	280.848.594	4.989.948.556	-	5.435.519.226

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ BẢO TRÌ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA SỐ 10

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Năm 2021

10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình là giá trị quyền sử dụng đất (tại thửa đất số 513, tờ bản đồ số 16, ấp 4, Xã Phước Lộc, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh). Thời hạn sử dụng đến ngày 25 tháng 9 năm 2053. Công ty đang thực hiện các thủ tục pháp lý để chuyển đổi quyền sở hữu tài sản (tham chiếu Thuyết minh số VII.1).

Tình hình tài sản cố định vô hình như sau:

	Số đầu năm	Phát sinh trong năm	Số cuối năm
- Nguyên giá	1.177.600.000	-	1.177.600.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	(174.245.021)	(30.194.868)	(204.439.889)
- Giá trị còn lại	1.003.354.979	(30.194.868)	973.160.111

11. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
VB số 844/PMUMT-D9HDA4 ĐTXD cao tốc Mỹ Thuận- Cần Thơ	776.027.960	-
- ĐBATGTT thi công xây dựng cầu Phụng Hoàng	282.463.611	-
- Điều tiết cầu Đồng Nai năm 2018	89.613.902	89.613.902
- SX, LD phao báo hiệu ĐTNĐ thi công cầu Ông Cây	86.619.881	86.619.881
- Lắp đặt biển báo cắm neo đậu trên tuyến ống D600 băng sông	22.488.791	22.488.791
- ĐBGTT thi công sửa chữa cầu Tân An1 cũ	10.889.000	10.889.000
- Đảm bảo ATGT đường thủy Trung Lương - Mỹ Thuận	-	1.950.002.091
- Điều tiết cầu An Hòa (Hợp đồng 12286/2019/C4)	-	283.906.743
- Điều tiết cầu An Hòa (Hợp đồng 10.06/2019/479-DTND)	-	254.212.120
- Bố trí báo hiệu ĐTNĐ phục vụ thi công kê bảo vệ bờ sông Ông Nhiêu thuộc dự án Khu nhà ở (GD 1) tại Q9	-	72.280.963
Cộng	1.268.103.145	2.770.013.491

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Chi phí mua sắm tài sản cố định	86.916.813	86.916.813
- Chi phí sửa chữa lớn TSCĐ	8.900.004	8.900.004
Cộng	95.816.817	95.816.817

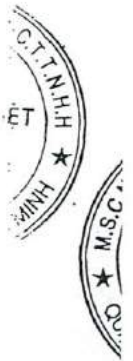
13. Chi phí trả trước dài hạn

344.908.048 486.474.114

Chi phí trả trước dài hạn là chi phí phân bổ công cụ dụng cụ. Thời gian phân bổ chi phí là 13 - 36 tháng.

14. Phải trả người bán ngắn hạn

- Công ty TNHH MTV Quang Liêm	773.237.529	419.431.720
- Công ty TNHH Vận tải Cửu Long	2.865.820.000	4.628.402.164
- Công ty TNHH TMDV Phương Phương Anh	182.000.000	182.000.000
- Cơ sở Trí Đức	120.200.000	120.200.000
- Doanh nghiệp tư nhân Trương Hoàng Công	1.016.351.570	1.717.961.000
- Công ty CP Dịch vụ Vận tải Đông Nam Long	6.745.699.050	93.800.000
- Công ty TNHH Lâm Đạt SG	828.449.399	115.023.900
- DNTN Sản xuất Thương mại Dịch vụ A Của	91.644.000	91.644.000
- Công ty TNHH Hải Nam	-	416.000.000
- Công ty TNHH SX Thiết bị Điện Hoàng Oanh	-	523.600.000
- Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Xây dựng An Vinh	-	808.056.000
- Công ty TNHH Cơ khí Xây dựng Phương Thảo SG	-	466.145.022
- Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Dịch vụ Tân Phương Anh	729.223.990	-
- Công ty TNHH Phạm Hữu Bằng	206.088.300	-
- Các đối tượng khác	111.800.000	873.740.001
Cộng	13.670.513.838	10.456.003.807



159
 BẢNG PHÂN BỐ
 ỦY N
 1
 HỒ

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ BẢO TRÌ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA SỐ 10
 Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)
 Năm 2021

15. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 72	60.000.000	60.000.000
- Công ty TNHH Kỹ thuật Nền Móng và Xây dựng Hồng Đức	64.300.000	64.300.000
- Công ty TNHH Thương mại Xây dựng Nam Mê Kông	152.000.000	-
- BQLDA Công Trình Giao Thông Long An	298.000.000	-
- Công ty Cổ phần BOT Trung Lương - Mỹ Thuận	-	24.662.290
- Công ty Cổ phần Tập Đoàn CIENCO4	-	141.291.832
- Công ty Cổ phần Ben	-	91.250.000
Cộng	574.300.000	381.504.122

16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Chỉ tiêu	Số đầu năm	Phải nộp trong năm	Thực nộp trong năm	Số cuối năm
- Thuế Giá trị gia tăng	3.651.138.734	3.875.653.742	5.318.288.916	2.208.503.560
- Thuế Thu nhập doanh nghiệp	573.268.326	1.404.252.349	573.268.326	1.404.252.349
- Thuế Thu nhập cá nhân	247.480.108	476.349.544	576.149.633	147.680.019
- Thuế Nhà đất và Tiền thuê đất	(27.617.731)	211.735.940	184.118.209	-
- Phí lệ phí	-	9.000.000	9.000.000	-
Cộng	4.444.269.437	5.976.991.575	6.660.825.084	3.760.435.928

Trong đó:

- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	4.471.887.168			3.760.435.928
- Thuế nộp thừa (*)	(27.617.731)			-

(*) Thuế nộp thừa được trình bày ở chi tiêu Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước (Thuyết minh Báo cáo tài chính số V.7)

Thuế Giá trị gia tăng

Phương pháp tính thuế : Theo phương pháp khấu trừ

Thuế suất áp dụng : 10%

Thuế Thu nhập doanh nghiệp

Thuế Thu nhập doanh nghiệp bằng 20% thuế suất thuế TNDN trên Thu nhập tính thuế.

Các loại thuế khác

Công ty thực hiện kê khai và trích nộp theo quy định hiện hành.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng Luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo những cách khác nhau, số thuế được trình bày trên các Báo cáo tài chính sẽ được xác định một cách chắc chắn theo quyết định cuối cùng của cơ quan Thuế.

	Số cuối năm	Số đầu năm
17. Phải trả người lao động	3.142.651.130	1.146.156.524
Tiền lương và các khoản thu nhập thuộc quỹ lương còn phải trả cho người lao động.		
18. Phải trả ngắn hạn khác		
- Cao Văn Phúc	-	102.600.000
- Nguyễn Văn Cật	120.400.000	129.000.000
- Nguyễn Hữu Tá	174.650.000	114.300.000
- Bùi Kế Tường Dũng	202.650.000	186.000.000
- Vũ Văn Phú	387.800.000	246.000.000
- Đỗ Anh Việt	-	102.060.000
- Nguyễn Như Hiền	330.050.000	401.700.000
- Các đối tượng khác	-	1.155.000
Cộng	1.215.550.000	1.282.815.000

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ BẢO TRÌ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA SỐ 10

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Năm 2021

19. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

Khoản vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP An Bình – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh, Tình hình biến động khoản vay trong năm như sau:

- Số đầu năm	2.214.594.780
- Vay trong năm	2.795.969.648
- Trả nợ vay trong năm	(4.863.441.738)
- Số cuối năm	147.122.690

Các điều khoản cơ bản như sau:

- Số Hợp đồng : 4189/21/TD/L.35
- Ngày hợp đồng : 19/10/2021
- Hạn mức vay : 5.000.000.000 Đồng
- Hạn mức bảo lãnh : 40.000.000.000 Đồng
- Thời hạn vay : Được gia trên giấy nhận nợ, tối đa không quá 8 tháng tính từ ngày giải ngân.
- Mục đích vay : Bổ sung vốn lưu động (Bao gồm tái tài trợ phần vốn tự có công ty đã bỏ ra để phục vụ hoạt động kinh doanh)
- Lãi suất : Được quy định cụ thể trong từng thư tính dụng chứng từ
- Biện pháp đảm bảo :
 - Thực hiện ký quỹ tại ngân hàng theo từng loại bảo lãnh.
 - Đảm bảo bằng tài sản: Cam kết bảo lãnh cá nhân của Ông Vũ Trung Tá, Ông Nguyễn Trường Sơn, Ông Ngô Thanh Liêm, Ông Phan Huỳnh Tùng và Ông Đặng Văn Dũng.

Chi tiết số tiền vay tại ngày 31/12/2021 như sau:

Số tham chiếu	thời hạn vay	lãi suất	Số tiền
- LD 2123906580	31/03/2021	9%/năm	57.489.093
- LD 2123905799	27/08/2021	8,5%/năm	89.633.597
			147.122.690

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ BẢO TRÌ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA SỐ 10
 Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)
 Năm 2021

20. Quỹ Khen thưởng, Phúc lợi

	Số đầu năm	Trích lập từ lợi nhuận (*)	Chi trong năm	Số cuối năm
- Quỹ khen thưởng	190.120.531	394.155.336	(549.000.000)	35.275.867
- Quỹ phúc lợi	6.850.254	262.770.664	(261.569.000)	8.051.918
Cộng	196.970.785	656.926.000	(810.569.000)	43.327.785

(*) Tham chiếu Thuyết minh Báo cáo tài chính số V.23.4.

	Số cuối năm	Số đầu năm
21. Phải trả dài hạn khác	10.000.000	30.000.000

Phải trả dài hạn khác là khoản ký quỹ, ký cược cho thuê mặt bằng.

22. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	-	750.000.000
---	---	--------------------

Khoản vay dài hạn là khoản vay Bà Bùi Thị Hiền Thơm theo Hợp đồng vay tiền số 08.06-1/HĐVT-CT10 ngày 20 tháng 08 năm 2020 đã tất toán trong năm.

23. Vốn chủ sở hữu

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm
23.1 Vốn đầu tư của CSH	15.000.000.000	-	-	15.000.000.000
23.2 Thặng dư vốn cổ phần	1.390.000	-	-	1.390.000
23.3 Quỹ đầu tư phát triển	4.323.082.946	1.314.829.599	-	5.637.912.545
23.4 Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	6.586.328.451	5.450.804.553	6.569.255.599	5.467.877.405
Cộng	25.910.801.397	6.765.634.152	6.569.255.599	26.107.179.950

23.1 *Vốn đầu tư của chủ sở hữu*

Cổ phiếu

- Toàn bộ cổ phiếu phát hành là cổ phiếu phổ thông
- Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành 1.500.000 CP
- Mệnh giá cổ phiếu phổ thông đang lưu hành 10.000 Đồng/CP
- Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân 1.500.000 CP

Tại ngày 31/12/2021, tình hình góp vốn của các cổ đông như sau:

	Số cổ phần	Tỷ lệ (%) góp vốn	Số tiền
- Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà Nước – SCIC (*)	765.000	51,00%	7.650.000.000
- Ông Vũ Trung Tá	196.500	13,10%	1.965.000.000
- Ông Đặng Văn Dũng	85.900	5,73%	859.000.000
- Ông Đặng Thanh Phong	75.000	5,00%	750.000.000
- Ông Hồ Ngọc Nghĩa	24.700	1,65%	247.000.000
- Ông Cao Văn Phúc	22.700	1,51%	227.000.000
- Ông Ngô Thanh Liêm	16.300	1,09%	163.000.000
- Ông Nguyễn Khắc Vũ	16.100	1,07%	161.000.000
- Các cổ đông khác (102 cổ đông)	297.800	19,85%	2.978.000.000
Cộng	1.500.000	100,00%	15.000.000.000

(*) Theo thông báo số 2551/ĐTKDV-ĐT2 ngày 29/12/2021, Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà Nước – SCIC đã thông báo chuyển nhượng toàn bộ 765.000 cổ phiếu đang sở hữu tại công ty thông qua hình thức đấu giá công khai. Thời gian thực hiện dự kiến từ 14/01/2022 đến ngày 12/02/2022.

Tại Báo cáo kết quả giao dịch số 86/ĐTKDV-ĐT2 ngày 20/01/2022, SCIC đã chuyển nhượng thành công toàn bộ số lượng cổ phiếu đang sở hữu là 765.000 cổ phiếu và thực hiện chuyển quyền sở hữu qua Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD).



WONON

23.4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (CPP)

	Năm nay	Năm trước
- Lợi nhuận CPP năm trước	6.586.328.451	5.419.302.290
- Phân phối lợi nhuận năm trước	(6.569.255.599)	(5.402.229.438)
+ Quỹ khen thưởng	(394.155.336)	(270.121.573)
+ Quỹ phúc lợi	(262.770.664)	(270.121.573)
+ Quỹ đầu tư phát triển	(1.314.829.599)	(1.080.486.292)
+ Chia cổ tức	(4.597.500.000)	(3.781.500.000)
- Lợi nhuận CPP năm trước chuyển năm nay	17.072.852	17.072.852
- Lợi nhuận chưa phân phối năm nay	5.450.804.553	6.569.255.599
- Lợi nhuận CPP lũy kế chuyển năm sau	<u>5.467.877.405</u>	<u>6.586.328.451</u>

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2021

	ĐVT: Đồng	
	Năm nay	Năm trước
24. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		
- Doanh thu bán hàng hóa	4.340.738.165	4.105.351.753
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	66.210.007.056	72.344.152.098
Cộng	<u>70.550.745.221</u>	<u>76.449.503.851</u>
25. Giá vốn hàng bán		
- Giá vốn của hàng hóa đã bán	4.308.818.600	3.943.866.000
- Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	51.519.285.151	51.610.716.592
Cộng	<u>55.828.103.751</u>	<u>55.554.582.592</u>
26. Doanh thu hoạt động tài chính	89.876.192	12.069.706
Khoản lãi tiền gửi ngân hàng.		

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ BẢO TRÌ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA SỐ 10
 Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)
 Năm 2021

27. Chi phí tài chính	71.262.495	245.947.836
Khoản chi phí lãi tiền vay.		
28. Chi phí quản lý doanh nghiệp		
- Chi phí nhân viên quản lý	4.614.679.080	7.114.613.553
- Chi phí đồ dùng văn phòng	224.296.920	180.460.369
- Chi phí khấu hao TSCĐ	367.911.632	348.436.799
- Thuế, phí và lệ phí	220.735.940	211.656.137
- Chi phí dự phòng	156.266.000	1.805.990.983
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	781.398.594	1.731.201.642
- Chi phí bằng tiền khác	1.171.919.110	1.387.695.798
Cộng	7.537.207.276	12.780.055.281
29. Thu nhập khác		
- Thu từ hoạt động thanh lý TSCĐ	-	82.272.727
- Thu nhập khác	75.300.000	-
Cộng	75.300.000	82.272.727
30. Chi phí khác		
- Chi phí thanh lý tài sản cố định	-	4.000.000
- Các khoản tiền phạt	36.926.076	122.314.843
- Chi phí khác	387.364.913	163.695.868
Cộng	424.290.989	290.010.711

31. Chi phí thuế Thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành

- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	6.855.056.902	7.673.249.864
- Cộng (+) Chi phí không được trừ	166.204.844	212.423.463
- Tổng thu nhập chịu thuế	7.021.261.746	7.885.673.327
- Thuế suất thuế TNDN	20%	20%
- Thuế TNDN theo thuế suất	1.404.252.349	1.577.134.665
- Thuế TNDN được giảm 30%	-	(473.140.400)
- Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.404.252.349	1.103.994.265

32. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

- Lợi nhuận sau thuế Thu nhập doanh nghiệp	5.450.804.553	6.569.255.599
- Dự kiến phân phối Quỹ Khen thưởng, phúc lợi (*)	(545.080.455)	(656.926.000)
- Lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	4.905.724.098	5.912.329.599
- Số lượng cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm	1.500.000	1.500.000
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.270	3.942

(*) Quỹ Khen thưởng, Phúc lợi dự kiến phân phối 10% trên lợi nhuận sau thuế TNDN.

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Hợp đồng chuyển nhượng Quyền sử dụng đất

Hợp đồng chuyển nhượng Quyền sử dụng đất (tại thửa đất số 513, tờ bản đồ số 16, ấp 4, Xã Phước Lộc, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh) ngày 05 tháng 09 năm 2014 giữa Bà Lê Kim Anh và Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy Nội địa số 10 có các điều khoản như sau:

- Bên chuyển nhượng : Bà Lê Kim Anh
- Đối tượng hợp đồng : Thửa đất số 513, tờ bản đồ số 16, ấp 4, Xã Phước Lộc, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.
Diện tích: 681,8 m²
Mục đích sử dụng: Đất trồng cây lâu năm
Thời hạn sử dụng: 25/09/2053
- Giá chuyển nhượng : 1.177.600.000 Đồng

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ BẢO TRÌ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA SỐ 10

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Năm 2021

Hiện tại Công ty vẫn đang thực hiện các thủ tục pháp lý để chuyển đổi quyền sở hữu tài sản từ Bà Lê Kim Anh sang cho Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy Nội địa số 10.

2. Thông tin về báo cáo bộ phận

a. Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Công ty không trình bày Bộ phận báo cáo theo khu vực địa lý do toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty được thực hiện trên lãnh thổ Việt Nam

b. Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh chính của công ty là duy trì luồng tuyến, lắp đặt bảng báo giao thông, đảm bảo giao thông thủy.

Ngoài ra, Công ty còn có phát sinh doanh thu bán cát. Tuy nhiên, doanh thu từ hoạt động này chiếm tỷ trọng dưới 10% tổng doanh thu trong năm. Do vậy, Công ty không lập báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh.

3. Thông tin về các Bên liên quan

Bên liên quan Diễn giải	Ông Vũ Trung Tá	Ông Đỗ Ngọc Tú	Ông Nguyễn Trường Sơn	Ông Đặng Văn Dũng
A Mọi quan hệ	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	Thành viên HĐQT
B Phải thu tại ngày 01/01/2021	-	-	23.371.000	-
C Nội dung giao dịch trong năm				
- Thu nhập từ tiền lương, thưởng, thù lao	433.067.500	257.533.950	383.455.500	-
- Thù lao	42.000.000	31.500.000	42.000.000	42.000.000
D Phải thu tại ngày 31/12/2021				
Phải thu tạm ứng	-	-	23.371.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ BẢO TRÌ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA SỐ 10

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Năm 2021

4. Thông tin tài chính có liên quan đến Báo cáo tài chính

Các văn bản luật ban hành trong năm có hiệu lực từ ngày 01/01/2021 sau đây:

- Nghị định số 44/2021/NĐ-CP ngày 31/03/2021 của Chính phủ Hướng dẫn thực hiện về chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp đối với khoản chi ủng hộ, tài trợ của doanh nghiệp, tổ chức cho các hoạt động phòng, chống dịch Covid-19.
- Nghị định số 52/2021/NĐ-CP ban hành ngày 19/4/2021 của Chính phủ về việc gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2021.
- Quyết định số 1832/QĐ-BTC ngày 20/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc triển khai áp dụng hóa đơn điện tử tại Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện từ tháng 11/2021 theo quy định về hóa đơn điện tử tại Luật Quản lý thuế, Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ và Thông tư số 78/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 9 năm 2021 của Bộ Tài chính.
- Nghị quyết số 116/NQ-CP ngày 24/09/2021 của Chính Phủ về chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19 từ Quỹ bảo hiểm thất nghiệp.
- Nghị quyết 406/2021/UBTVQH15 ngày 19/10/2021 của Ủy ban thường vụ quốc hội về ban hành một số giải pháp nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, người dân chịu tác động của dịch Covid-19, trong đó quy định một số giải pháp miễn, giảm thuế. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 19 tháng 10 năm 2021.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 3 năm 2022

Người lập biên

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Đào Thị Thanh

Nguyễn Thị Mỹ Lan

Vũ Trung Tá

Số: 09 /TTr-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng 3 năm 2022

TỜ TRÌNH
Về phân phối lợi nhuận năm 2021
và kế hoạch tài chính, phân phối lợi nhuận năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII thông qua ngày 17/06/2020, hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;

- Căn cứ các quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 10 và quy định của pháp luật hiện hành;

- Căn cứ Nghị quyết ngày 30/06/2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty;

- Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch tài chính, phân phối lợi nhuận năm 2022 như sau:

1. Số liệu tài chính tổng hợp năm 2021:

Trên cơ sở báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty cổ phần Quản lý bảo trì Đường thủy nội địa số 10 đã được Công ty TNHH kiểm toán Nhân Tâm Việt phát hành, một số chỉ tiêu tài chính năm 2021 như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	Đạt (%)
1	Vốn điều lệ	Nghìn đồng	15.000.000	15.000.000	100,00
2	Tổng Doanh thu	Nghìn đồng	81.000.000	70.715.921	87,3
3	Tổng Chi phí	Nghìn đồng	72.700.000	63.860.864	87,84
4	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Nghìn đồng	8.300.000	6.855.057	82,59
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Nghìn đồng	6.640.000	5.450.805	82,09
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	44,26	36,33	
7	Tỷ lệ chia cổ tức/Vốn cổ phần	%	30,98	25,43	



2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021:

- Căn cứ xây dựng phương án:

Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 được xây dựng trên những cơ sở Nghị quyết ngày 30 tháng 06 năm 2021 của Đại hội cổ đông thường niên năm 2021.

- Căn cứ vào tình hình tài chính, kết quả sản xuất kinh doanh đạt được trong năm 2021, Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 được xây dựng trình Đại hội đồng cổ đông theo nguyên tắc: Đảm bảo tỷ lệ cổ tức được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt tại Nghị quyết nói trên; Đảm bảo trích đúng, trích đủ tỷ lệ các quỹ theo quy định của Điều lệ Công ty và có tích lũy bổ sung vốn sản xuất kinh doanh. Chi tiết phân chia lợi nhuận năm 2021 như sau:

Stt	Chi tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021
	Lợi nhuận được phân phối	Nghìn đồng	6.640.000	5.450.805
1	Trích quỹ khen thưởng và Quỹ phúc lợi 10% lợi nhuận sau thuế	Nghìn đồng	664.000	546.144
2	Trích đầu tư phát triển 20% lợi nhuận sau thuế	Nghìn đồng	1.328.000	1.090.161
3	Chia cổ tức 70% lợi nhuận sau thuế	Nghìn đồng	4.648.000	3.814.500

Tỷ lệ chia cổ tức/ vốn cổ phần là 25,43% tương đương tỷ lệ thanh toán là 25,43%/ cổ phiếu (01 cổ phiếu nhận được 2.543 đồng).

Thời gian chi trả cổ tức: trong vòng 06 tháng kể từ ngày kết thúc đại hội đồng cổ đông.

3. Kế hoạch tài chính, phân phối lợi nhuận năm 2022:

Để tiếp tục thực hiện các biện pháp củng cố, bảo đảm khả năng về tài chính của Công ty trong tình hình kinh tế hiện tại, Hội đồng quản trị đã xây dựng Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022 trên nguyên tắc bảo đảm lợi ích cho các cổ đông, tập trung tối đa vốn bổ sung cho sản xuất kinh doanh. Với cơ sở trên, Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt kế hoạch tài chính và phương án phân phối lợi nhuận năm 2022, cụ thể như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2022
1	Vốn điều lệ	Nghìn đồng	15.000.000
2	Tổng doanh thu & thu nhập	Nghìn đồng	85.800.000
3	Tổng chi phí (96% DT)	Nghìn đồng	78.936.000
4	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Nghìn đồng	6.864.000
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN (80%	Nghìn đồng	5.491.200

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2022
	LN)		
6	Tỷ suất lợi nhuận/Vốn điều lệ	%	37
7	Lợi nhuận được phân phối	Nghìn đồng	5.491.200
-	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi 15%	Nghìn đồng	823.680
-	Trích quỹ đầu tư phát triển 15%	Nghìn đồng	823.680
-	Chia cổ tức 70%	Nghìn đồng	3.843.840
8	Tỷ lệ chia cổ tức/ vốn cổ phần	%	26
9	Thu nhập bình quân/người/tháng	Nghìn đồng	15.000

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT, Ban KS;
- Lưu tài liệu đại hội.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phan Huỳnh Tùng



Số: 10 /TTr-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 3 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc phê duyệt thù lao của HĐQT và BKS năm 2021 và dự kiến mức chi trả năm 2022

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII thông qua ngày 17/06/2020, hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;

- Căn cứ các quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 10 và quy định của pháp luật hiện hành;

- Căn cứ Nghị quyết ngày 30/06/2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 10 kính trình Đại hội đồng cổ đông kết quả chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trong năm tài chính 2021 và kế hoạch trả thù lao cho năm tài chính 2022 như sau:

1. Thù lao đã chi trả trong năm 2021

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị năm 2021 là 05 thành viên
- Số lượng thành viên Ban kiểm soát năm 2021 là 03 thành viên
- Tổng thù lao đã chi trả cho HĐQT, BKS là: 252.000.000 đồng. Chi phí trả thù lao cho các thành viên được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

Như vậy khoản chi thù lao cho HĐQT và BKS năm 2021 đã thực hiện đúng mức chi trả tại Nghị quyết ngày 30/06/2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

2. Mức thù lao dự kiến chi trả trong năm 2022

Hội đồng quản trị đề xuất mức thù lao đối với Thành viên HĐQT và BKS trong năm tài chính 2022 như sau:

- Thù lao cho Chủ tịch HĐQT là: 5.000.000 đồng/tháng
- Thù lao cho các thành viên HĐQT là: 3.500.000 đồng/người/tháng

- Thù lao cho Trưởng Ban kiểm soát là: 3.000.000 đồng/tháng
- Thù lao cho các thành viên BKS là: 2.000.000 đồng/người/tháng.

Trong đó: Thù lao cho các thành viên HĐQT & BKS được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp. Nếu chủ tịch HĐQT là chuyên trách thì không chi trả thù lao.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- Lưu tài liệu đại hội.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phan Huỳnh Tùng

Số: 11 /TTr-HĐQT

Tp.HCM, ngày 07 tháng 3 năm 2022

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua Quy chế bầu cử Thành viên HĐQT, BKS
cho nhiệm kỳ III (2022-2027)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Để tiến hành bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị và Thành viên Ban Kiểm soát cho nhiệm kỳ III (2022-2027), Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế bầu cử Thành viên HĐQT, BKS cho nhiệm kỳ III (2022-2027).

(Dự thảo Quy chế đính kèm)

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, Ban KS;
- Ban Tổng Giám đốc;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phan Huỳnh Tùng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP.HCM, ngày tháng 3 năm 2022

QUY CHẾ

**BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ BẢO TRÌ ĐƯỜNG THỦY
NỘI ĐỊA SỐ 10****Căn cứ:**

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

- Điều lệ Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 10.

Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) và thành viên Ban kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ III (2022 – 2027) Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 10 tại Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2022 được thực hiện theo các quy định sau:

1. Số lượng và nhiệm kỳ thành viên được bầu vào HĐQT

- Số lượng: 05 người
- Nhiệm kỳ: 05 năm (2022-2027)

2. Số lượng và nhiệm kỳ thành viên được bầu vào BKS

- Số lượng: 03 người
- Nhiệm kỳ: 05 năm (2022-2027)

3. Nguyên tắc bầu cử

- Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu.

- Mỗi cổ đông được phát Phiếu bầu với số quyền biểu quyết tương ứng với số cổ phần mà cổ đông đó sở hữu. Cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đoàn đề cử và được Đại hội thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát.



4. Nội dung bầu cử

4.1. Phiếu bầu:

Phiếu bầu gồm có 02 loại:

- Phiếu bầu Hội đồng quản trị: Màu xanh.
- Phiếu bầu Ban Kiểm soát: Màu vàng.

4.2. Nội dung phiếu bầu

- Phần 1: Thể hiện Mã số đại biểu, Tổng số cổ phần, Tổng số phiếu biểu quyết
- Phần 2: Danh sách ứng viên HĐQT/ BKS mà cổ đông chọn và số phiếu biểu quyết của ứng viên đó.
- Phiếu bầu có đóng dấu treo của công ty trên góc trái.

4.3. Cách thức ghi phiếu bầu

Cổ đông bầu cho ai và bao nhiêu phiếu cho người đó thì ghi trực tiếp vào cột phiếu biểu quyết tương ứng với dòng ghi tên người mà mình bầu. Cổ đông có quyền dùng toàn bộ số phiếu biểu quyết của mình để chia đều cho các ứng viên mình bầu hoặc phân bổ số phiếu biểu quyết khác nhau cho các ứng viên trong danh sách của mình.

Ví dụ:

Đại biểu số 0001 sở hữu và đại diện cho 5000 cổ phần, đại biểu đó có số phiếu biểu quyết là 25.000 phiếu (5.000 x 5 (số thành viên HĐQT được bầu)) cho HĐQT và 15.000 phiếu (5.000 x 3 (số thành viên BKS được bầu)) cho BKS.

Khi bầu HĐQT, nếu đại biểu dồn toàn bộ phiếu biểu quyết cho ứng viên Nguyễn Văn A thì ghi trên phiếu bầu:

STT	Họ và tên ứng viên	Số phiếu biểu quyết
1	Nguyễn Văn A	25.000
2	Nguyễn Văn B	
3	Nguyễn Văn C	
4	Nguyễn Văn D	
5	Nguyễn Văn E	

Nếu cổ đông bầu đủ 5 người với số phiếu như nhau thì ghi cho mỗi ứng viên mình bầu số phiếu là 5.000.

STT	Họ và tên ứng viên	Số phiếu biểu quyết
1	Nguyễn Văn A	5.000
2	Nguyễn Văn B	5.000
3	Nguyễn Văn C	5.000
4	Nguyễn Văn D	5.000
5	Nguyễn Văn E	5.000

Nếu cổ đông bầu ít hơn 5 người thì dồn phiếu cho số ứng viên mình chọn, có thể chia đều số phiếu hoặc có số phiếu không giống nhau cho các ứng viên thì ghi cụ thể số phiếu cho từng ứng viên.

Lưu ý tổng số phiếu biểu quyết ghi cho các ứng viên cộng lại **không vượt quá số phiếu biểu quyết ghi trên phiếu bầu** – trường hợp này là không được vượt quá 25.000.

STT	Họ và tên ứng viên	Số phiếu biểu quyết
1	Nguyễn Văn A	20.000
2	Nguyễn Văn B	4.000
3	Nguyễn Văn C	500
4	Nguyễn Văn D	20.500
5	Nguyễn Văn E	



4.4. Phiếu bầu hợp lệ là:

- Phiếu bầu do Ban Tổ chức phát ra, có đóng dấu treo của Công ty.
- Bầu trong danh sách ứng viên được đại hội thông qua.
- Tổng số phiếu biểu quyết bầu cho các ứng viên phải nhỏ hơn hoặc bằng Tổng số phiếu biểu quyết được quyền bầu ghi trong Phiếu bầu.
- Bầu đúng số lượng được bầu: HĐQT tối đa là 5 người, BKS tối đa là 3 người.

4.5. Phiếu bầu không hợp lệ là:

- Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn của Ban tổ chức, hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu bầu.
- Tổng số phiếu biểu quyết cho các ứng viên vượt quá Tổng số phiếu biểu quyết được quyền bầu ghi trong Phiếu bầu.

- Bầu quá số lượng người được bầu.

4.6. Nguyên tắc kiểm phiếu

- Việc kiểm phiếu được thực hiện bởi Ban Kiểm phiếu do Đại hội cử ra.
- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản, Ban kiểm phiếu phải công bố kết quả cho ĐHĐCĐ
- Phiếu bầu sau khi được kiểm được niêm phong và giao lại cho HĐQT để quản lý theo quy định.

4.7. Nguyên tắc trúng cử:

- Ứng viên trúng cử thành viên HĐQT hoặc BKS được xác định theo số phiếu bầu hợp lệ lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Quy chế này.
- Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau thì người nào sở hữu cá nhân nhiều cổ phần hơn tính đến thời điểm chốt danh sách ĐHĐCĐ 2022 sẽ được chọn. Nếu số cổ phần sở hữu cũng ngang nhau thì sẽ tổ chức để bầu lại giữa các ứng viên này để chọn.

5. Xử lý những vấn đề phát sinh:

Khi có vấn đề phát sinh Chủ tọa phải xem xét, thống nhất hình thức xử lý và quyết định ngay tại đại hội.

6. Thể lệ này được đọc toàn văn tại đại hội và có hiệu lực từ ngay thời điểm được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

Số: 17 /TTr-HĐQT

TỜ TRÌNH

Về việc miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ II (2020-2025) và đề nghị bầu thành viên Ban Kiểm soát cho nhiệm kỳ III (2022-2027)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số: 54/2019/QH14 ngày 29/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty Cổ Phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 10 và quy định của pháp luật hiện hành.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua các vấn đề sau:

1. Miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát

Ngày 08/03/2022, Hội đồng quản trị công ty đã có cuộc họp mở rộng, thành phần bao gồm cổ đông chi phối và toàn thể các cán bộ chủ chốt trong công ty. Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 160 Luật Doanh nghiệp và Điểm i Khoản 2 Điều 27 Điều lệ công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm toàn bộ các thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ II (2020-2025).

2. Danh sách ứng viên tham gia Ban Kiểm soát cho nhiệm kỳ III (2022-2027)

Theo thông báo của Công ty ngày 10/3/2022 về việc đề cử, ứng cử thành viên Ban Kiểm soát. Đến hạn cuối cùng ngày 21/3/2022, Công ty đã nhận được hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử của các ứng viên tham gia bầu thành viên Ban Kiểm soát cho nhiệm kỳ III (2022-2027) sau đây:

Họ và tên: Nguyễn Thị Nhiễu

Họ và tên: Đỗ Anh Việt

Họ và tên: Phan Huỳnh Tùng

Căn cứ Khoản 1 Điều 169 Luật Doanh nghiệp, Công ty đã kiểm tra và xác nhận ứng viên nêu trên đủ tiêu chuẩn và điều kiện để tham gia bầu bổ sung vào thành viên Ban Kiểm soát cho nhiệm kỳ III (2022-2027).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, cho ý kiến và biểu quyết thông qua. Đồng thời nghiên cứu Quy chế bầu cử, thông tin lý lịch của các ứng viên để tiến hành thủ tục bầu cử tại Đại Hội.

Trân trọng !

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Ban TGD;
- Cổ đông Công ty;
- Lưu VT, NPTQTCT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phan Huỳnh Tùng

Số: 16 /TTr-HĐQT

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 3 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ II (2020-2025)
và đề nghị bầu thành viên Hội đồng quản trị
cho nhiệm kỳ III (2022-2027)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số: 54/2019/QH14 ngày 29/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty Cổ Phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 10 và quy định của pháp luật hiện hành.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua các vấn đề sau:

1. Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

Ngày 08 /03/2022, Hội đồng quản trị công ty đã có cuộc họp mở rộng, thành phần bao gồm cổ đông chi phối và toàn thể các cán bộ chủ chốt trong công ty. Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 160 Luật Doanh nghiệp và Điểm i Khoản 2 Điều 27 Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm toàn bộ các thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ II (2020-2025).

2. Danh sách ứng viên tham gia Hội đồng quản trị cho nhiệm kỳ III (2022-2027)

Theo thông báo của Công ty ngày 10/3/2022 về việc đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị. Đến hạn cuối cùng ngày 21/3/2022, Công ty đã nhận được hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử của các ứng viên tham gia bầu thành viên Hội đồng quản trị cho nhiệm kỳ III (2022-2027) sau đây:

Họ và tên: Vũ Trung Tá

Họ và tên: Đỗ Ngọc Tú

Họ và tên: Nguyễn Mạnh Trường

Họ và tên: Nguyễn Thuận Phương

Họ và tên: Lê Ngọc Châu

Họ và tên: Nguyễn Trường Sơn

Căn cứ Khoản 1 Điều 155 Luật Doanh nghiệp, Công ty đã kiểm tra và xác nhận các ứng viên nêu trên đủ tiêu chuẩn và điều kiện để tham gia bầu vào thành viên Hội đồng quản trị cho nhiệm kỳ III (2022-2027).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, cho ý kiến và biểu quyết thông qua.

Trân trọng !

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Ban TGĐ;
- Cổ đông Công ty;
- Lưu VT, NPTQTCT.

